

Canon

PowerShot ELPH 170 IS IXUS 170
PowerShot ELPH 160 IXUS 165
IXUS 160

Hướng dẫn sử dụng máy ảnh

TIẾNG VIỆT

- Trước khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn này, bao gồm cả phần “Cảnh báo an toàn” (📖6).
- Đọc hướng dẫn sẽ giúp bạn sử dụng máy ảnh đúng cách.
- Giữ kỹ hướng dẫn để có thể sử dụng sau này.
- Nhấp vào nút ở phía dưới bên phải để truy cập trang khác.
 - ▶: Trang tiếp
 - ◀: Trang trước
 - 🔍: Trang trước khi bạn nhấp vào liên kết
- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở bên phải.

Tại các trang tiêu đề chương, bạn có thể truy cập chủ đề bằng cách nhấp vào tiêu đề.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

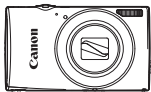
Phụ lục

Chỉ mục



Thành phần của bộ sản phẩm

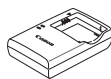
Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ cửa hàng bán lẻ máy.



Máy ảnh



Pin
NB-11LH/NB-11L



Sạc pin
CB-2LFE



Dây đeo tay

Ảnh phẩm

- Không bao gồm thẻ nhớ (📄2).

Thẻ nhớ tương thích

Có thể sử dụng các loại thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*
- Thẻ nhớ SDHC*
- Thẻ nhớ SDXC* 
- Thẻ Eye-Fi

* Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Ảnh do máy ảnh ghi lại nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Tránh việc ghi trái phép vi phạm luật bản quyền và lưu ý rằng ngay cả khi sử dụng cá nhân, việc chụp ảnh tại một số buổi biểu diễn, triển lãm hoặc trong một số trường hợp có tính chất thương mại có thể vi phạm bản quyền hoặc các quyền hợp pháp khác.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Mặc dù màn hình LCD được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Màn hình LCD có thể được phủ một màng phim nhựa mỏng nhằm chống trầy xước khi vận chuyển. Nếu có màng phủ, hãy bỏ màng phim này ra trước khi sử dụng máy ảnh.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn
cơ bản

Hướng dẫn
chuyên sâu

Thông tin cơ bản
về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

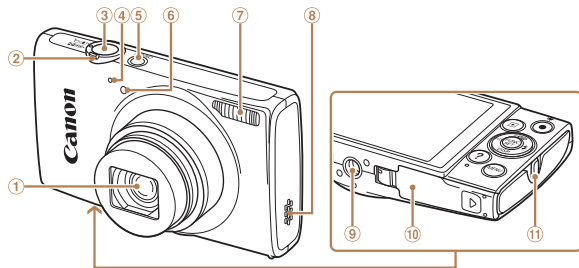
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tên bộ phận và quy ước trong hướng dẫn này



① Ống kính

② Cần gạt zoom

Chụp: <[]> (chụp xa) /
<[]> (góc rộng)>

Xem lại: <Q> (phóng to) /
<[]> (bảng kê)>

③ Nút chụp

④ Micro

⑤ Nút nguồn

⑥ Đền

⑦ Đèn flash

⑧ Loa

⑨ Hộc gắn chân máy

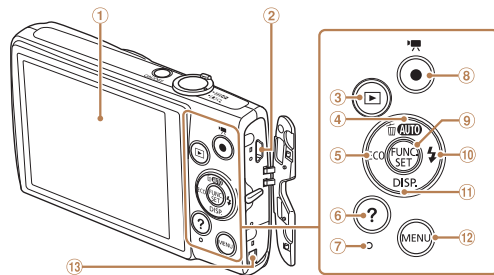
⑩ Nắp thẻ nhớ/pin

⑪ Lỗ gắn dây đeo

- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- ①: Thông tin quan trọng bạn nên biết
- : Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, "xx" đại diện cho số trang)
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo cài đặt mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là "thẻ nhớ".
- Các tab hiển thị phía trên tiêu đề biểu thị chức năng được dùng cho ảnh, phim hay cả hai.

Ảnh: Biểu thị chức năng được dùng khi chụp hoặc xem ảnh.

Phim: Biểu thị chức năng được dùng khi quay hoặc xem phim.



① Màn hình (màn hình LCD)
② AV OUT (Ngõ ra tiếng/video) /
cổng DIGITAL

③ Nút <[]> (Xem lại)>

④ Nút <[]> (Tự động) /

<[]> (Xóa từng ảnh) / lên

⑤ Nút <ECO> / sang trái

⑥ Nút <?> (Trợ giúp)>

⑦ Đèn báo

⑧ Nút quay phim

⑨ Nút FUNC./SET

⑩ Nút <[]> (Đèn flash) / sang phải

⑪ Nút <DISP. (Hiện thị)> / xuống

⑫ Nút <MENU>

⑬ Lỗ thông dây của bộ nối nguồn DC

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng.
<▲> Nút lên ④ ở mặt sau <▶> Nút sang phải ⑩ ở mặt sau
<◀> Nút sang trái ⑤ ở mặt sau <▼> Nút xuống ⑪ ở mặt sau
- Các biểu tượng sau được sử dụng để biểu thị các chức năng khác nhau tùy thuộc vào model máy ảnh:

ELPH 170 IS IXUS 170: Các chức năng và cảnh báo chỉ dành cho PowerShot ELPH 170 IS/IXUS 170

IXUS 165: Các chức năng và cảnh báo chỉ dành cho PowerShot IXUS 165

ELPH 160 IXUS 160: Các chức năng và cảnh báo chỉ dành cho PowerShot ELPH 160/IXUS 160

- Hướng dẫn này sử dụng hình minh họa và ảnh chụp màn hình của PowerShot ELPH 170 IS/IXUS 170 trong các chỉ dẫn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Mục lục

Thành phần của bộ sản phẩm	2	Tính năng thông thường, tiện dụng	30
Thẻ nhớ tương thích	2	Tính năng tùy chỉnh ảnh	35
Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý	2	Tính năng hỗ trợ chụp	36
Tên bộ phận và quy ước trong hướng dẫn này	3	Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh	37
Mục lục	4		
Các thao tác máy ảnh thông dụng	5		
Cảnh báo an toàn	6		
Hướng dẫn cơ bản	9		
Chuẩn bị ban đầu	10		
Thử máy ảnh	14		
Hướng dẫn chuyên sâu	18		
Thông tin cơ bản về máy ảnh	18		
Bật/Tắt	19		
Nút chụp	20		
Tùy chọn hiển thị thông tin chụp	20		
Sử dụng menu FUNC.	21		
Sử dụng các menu	22		
Hiển thị đèn báo	23		
Chế độ tự động	24		
Chụp với cài đặt do máy ảnh xác định	25		
		Chế độ chụp khác	38
		Tùy chỉnh độ sáng / màu sắc (Hiệu chỉnh trực tiếp)	39
		Cảnh cụ thể	39
		Áp dụng hiệu ứng đặc biệt	41
		Chế độ đặc biệt cho mục đích khác	44
		Chế độ P	46
		Chụp ở chế độ phơi sáng tự động (Chế độ [P])	47
		Độ sáng ảnh (Phơi sáng)	47
		Điều chỉnh cân bằng trắng	50
		Phạm vi chụp và lấy nét	51
		Flash	55
		Sử dụng chế độ tiết kiệm	56
		Cài đặt khác	57
		Chế độ xem lại	60
		Xem	61
		Duyệt và lọc ảnh	62
		Tùy chọn xem ảnh	64

Chống xóa ảnh	65
Xóa ảnh	67
Xoay ảnh	68
Chỉnh sửa ảnh	69

Menu cài đặt

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh	73
--	----

Phụ kiện

Sơ đồ hệ thống	80
Phụ kiện tùy chọn	81
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	83
Sử dụng phần mềm	85
In ảnh	87
Sử dụng thẻ Eye-Fi	95

Phụ lục

Giải quyết các vấn đề trực trực	98
Thông báo trên màn hình	100
Thông tin trên màn hình	102
Bảng chức năng và menu	104
Những điều cần chú ý khi thao tác	110
Thông số kỹ thuật	110
Chỉ mục	115

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn
cơ bản

Hướng dẫn
chuyên sâu

Thông tin cơ bản
về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp

- Sử dụng cài đặt do máy ảnh xác định (Chế độ tự động)..... 25

Phù hợp với chụp người



Chân dung
( 39)



Nền tuyết
( 40)

Phù hợp với cảnh cụ thể



Ánh sáng yếu
( 39)



Pháo hoa
( 40)

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt



Màu sắc rực rỡ
( 41)



Hiệu ứng Poster
( 41)



Hiệu ứng mắt cá
( 41)



Hiệu ứng thu nhỏ
( 42)



Hiệu ứng máy đồ chơi
( 43)



Đơn sắc
( 43)

- Khi điều chỉnh cài đặt ảnh (Hiệu chỉnh trực tiếp) 39
- Lấy nét khuôn mặt 25, 39, 52
- Không sử dụng flash (Tắt Flash) 32, 56
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ) 31, 44
- Thêm nhãn ngày 33

Xem

- Xem ảnh (Chế độ xem lại) 61
- Xem lại tự động (Trình chiếu) 64
- Trên TV 83
- Trên máy tính 85
- Duyệt ảnh nhanh 62
- Xóa ảnh 67

Quay/xem phim

- Quay phim 25
- Xem phim (Chế độ xem lại) 61

In

- In ảnh 87

Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính 86

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh báo an toàn

- Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo đọc kỹ cảnh báo an toàn dưới đây. Luôn đảm bảo sử dụng sản phẩm đúng cách.
- Cảnh báo an toàn được liệt kê dưới đây nhằm mục đích ngăn ngừa chấn thương cho bạn và những người khác, đồng thời tránh hư hỏng cho thiết bị.
- Đảm bảo tham khảo thêm các hướng dẫn đi kèm với phụ kiện bán riêng mà bạn sử dụng.



Cảnh báo

Cảnh báo có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

• Không kích hoạt đèn flash gần sát mắt người.

Tiếp xúc với ánh sáng cường độ mạnh do đèn flash tạo ra có thể làm tổn thương thị lực. Đặc biệt chú ý phải duy trì khoảng cách với trẻ sơ sinh ít nhất 1 mét (3,3 ft.) khi sử dụng đèn flash.

• Cắt giữ thiết bị ngoài tầm với của trẻ em và trẻ sơ sinh.

Dây đeo cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở.

Dây nguồn đi kèm sản phẩm vô tình cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở.

- Chỉ sử dụng nguồn điện được khuyến dùng.
- Không tháo rời, thay thế hoặc sử dụng nhiệt đối với sản phẩm.
- Tránh làm rơi hoặc tác động mạnh vào sản phẩm.
- Không chạm vào phần bên trong sản phẩm nếu sản phẩm bị hỏng (chẳng hạn bị rơi).
- Ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc có các hiện tượng bất thường khác.
- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng để vệ sinh sản phẩm.
- Không để sản phẩm tiếp xúc với chất lỏng và không để chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Khi sản phẩm bị ướt hay chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh, ngay lập tức tháo pin ra hoặc tắt máy.

- Không nhìn qua khung ngắm (nếu model máy của bạn có khung ngắm) về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.

Điều này có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

- Không chạm vào sản phẩm đang cắm điện khi mưa bão.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy. Ngay lập tức ngừng sử dụng và tránh xa sản phẩm.

- Chỉ sử dụng pin được khuyến dùng.
- Không đặt pin ở gần hoặc trực tiếp vào ngọn lửa.

Pin có thể nổ hoặc rò rỉ, dẫn đến điện giật hoặc cháy. Trong trường hợp pin bị rò rỉ và chất điện phân trong pin tiếp xúc với mắt, miệng, da hoặc quần áo, ngay lập tức xối rửa với nước.

- Nếu sản phẩm sử dụng sạc pin, lưu ý những điều sau.

- Định kỳ rút dây nguồn ra và sử dụng vải khô lau sạch bụi và chất bẩn bám trên chân cắm, phía ngoài ổ điện và khu vực xung quanh.
- Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
- Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất định mức của ổ điện hay phụ kiện có dây điện. Không sử dụng nếu chân cắm bị hỏng hoặc không được cắm hoàn toàn vào ổ.
- Không để bụi hay vật kim loại (chẳng hạn như đinh ghim hoặc chìa khóa) tiếp xúc với các cực hoặc chân cắm.
- Không cắt, làm hư hại, thay thế hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn, nếu sản phẩm có dây nguồn kèm theo.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

- Tắt máy ảnh ở những nơi cấm sử dụng.

Sóng điện từ do máy ảnh phát ra có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của máy điện tử và các thiết bị khác. Đặc biệt thận trọng khi sử dụng sản phẩm ở những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, chẳng hạn như trên máy bay hoặc tại cơ sở y tế.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





Thận trọng

Cảnh báo có thể gây chấn thương.

- Khi cầm máy ảnh bằng dây đeo, cần thận không để máy ảnh chịu tác động hoặc va chạm mạnh hay mắc vào các vật khác.

- Cần thận không đập mạnh hoặc đẩy mạnh ống kính.

Điều này có thể dẫn đến chấn thương hoặc làm hỏng máy ảnh.

- Cần thận không để màn hình chịu tác động mạnh.

Nếu màn hình bị rạn nứt, các mảnh vỡ nhỏ có thể gây chấn thương.

- Khi sử dụng đèn flash, cần thận không để ngón tay hoặc quần áo che đèn flash.

Điều này có thể dẫn đến bỏng hoặc làm hỏng đèn flash.

- Tránh sử dụng, đặt hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi sau:

- Nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp chiếu vào
- Nơi có nhiệt độ trên 40 °C (104 °F)
- Khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn

Những nơi này có thể làm rò rỉ, quá nóng hoặc nổ pin, dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

Máy ảnh quá nóng hoặc bị hỏng có thể dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

- Hiệu ứng chuyển tiếp trình chiếu có thể gây khó chịu khi xem trong thời gian dài.

- Khi sử dụng ống kính, bộ lọc ống kính hoặc ngàm chuyển kính lọc (nếu có) tùy chọn, đảm bảo lắp các phụ kiện này chắc chắn.

Nếu bị lỏng hoặc rơi ra, ống kính có thể nứt vỡ và các mảnh thủy tinh có thể làm đứt tay/chân.

- Đối với sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, khi hạ đèn flash đảm bảo ngón tay của bạn không bị kẹt vào đèn.

Điều này có thể dẫn đến tổn thương.

Thận trọng

Cảnh báo có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói (chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo).

Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.

- Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cần thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.

- Khi sử dụng sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, không đẩy đèn flash xuống hoặc cạy mở đèn flash.

Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash.

Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.

- Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm.

Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.

- Trước khi vứt bỏ pin, bọc các cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác.

Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.

- Rút sạch khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác đè lên sạc pin khi sử dụng.

Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.

- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi.

Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến cháy hoặc làm hỏng sản phẩm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, và không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược.

Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Không ngồi xuống khi đang để máy ảnh trong túi quần.

Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.

- Khi để máy ảnh trong túi xách, đảm bảo các vật cứng không chạm vào màn hình. Ngoài ra, đóng màn hình (sao cho màn hình quay về thân máy ảnh) nếu sản phẩm có màn hình đóng được.

- Không gắn bất kỳ vật cứng nào vào sản phẩm.

Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hướng dẫn cơ bản

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản, bao gồm các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại ảnh

Chuẩn bị ban đầu	10
Gắn dây đeo.....	10
Giữ máy ảnh	10
Sạc pin	10
Lắp pin và thẻ nhớ	11
Đặt ngày và giờ.....	12
Ngôn ngữ hiển thị.....	14

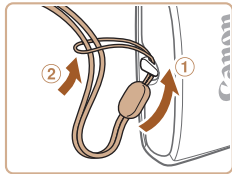
Thử máy ảnh	14
Chụp (Tự động thông minh).....	14
Xem.....	16
Truy cập menu Hỗ trợ	17



Chuẩn bị ban đầu

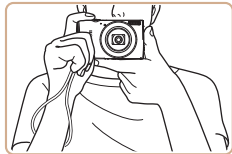
Chuẩn bị chụp như sau.

Gắn dây đeo



- Luồn đầu dây đeo qua lỗ gắn trên máy ảnh (①), rồi kéo đầu kia cho vào vòng dây đã luồn (②).

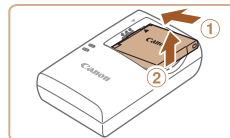
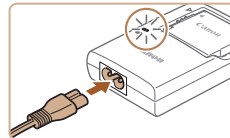
Giữ máy ảnh



- Đeo dây đeo quanh cổ tay bạn.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển. Không đặt ngón tay lên trên đèn flash.

Sạc pin

Trước khi sử dụng, sạc pin bằng sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng, vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.



1 Lắp pin.

- Sau khi hướng pin trùng theo dấu ▲ trên bộ sạc, lắp pin bằng cách đặt pin vào (①) rồi đẩy xuống (②).

2 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào sạc, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.
- Đèn sạc chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Khi sạc xong, đèn chuyển sang màu xanh lá cây.

3 Tháo pin.

- Sau khi rút sạc pin ra, tháo pin bằng cách đẩy pin vào (①) và kéo lên (②).

- ❗ Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Đối với sạc pin sử dụng dây nguồn, không gắn sạc hoặc dây nguồn vào các vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





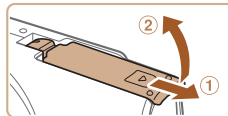
- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về thời gian sạc, cũng như số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần “Số ảnh chụp/ Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại” (📖 111).
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện từ được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.



Lắp pin và thẻ nhớ

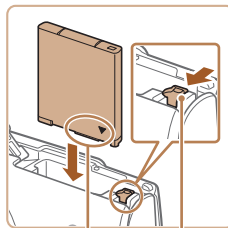
Cắm pin đi kèm và thẻ nhớ (bán riêng).

Lưu ý rằng trước khi sử dụng thẻ nhớ mới (hoặc thẻ nhớ đã được định dạng trên thiết bị khác), bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này (📖 75).



1 Mở nắp.

- Trượt nắp (①) và mở nắp (②).



Các cực Khóa pin

2 Lắp pin.

- Khi nhấn khóa pin theo hướng mũi tên, cắm pin như hình minh họa và đẩy pin vào cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

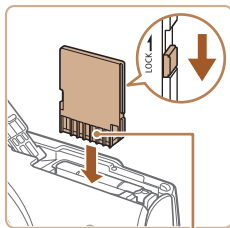
Menu cài đặt

Phụ kiện

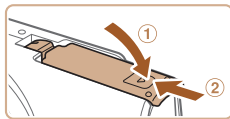
Phụ lục

Chỉ mục



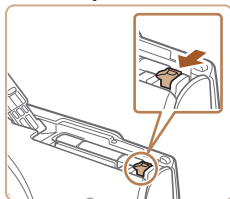


Nhấn



- Để tìm hiểu các thông tin về số ảnh chụp hoặc thời gian ghi có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (112).

Tháo pin và thẻ nhớ



3 Kiểm tra mấu chống ghi của thẻ và lắp thẻ nhớ.

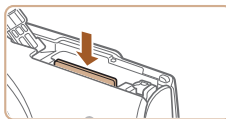
- Bạn không thể ghi ảnh và phim trên các thẻ nhớ có mấu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mấu đến vị trí mở khóa.
- Cắm thẻ nhớ theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.

4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (①) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (②).
- Nếu nắp không đóng, đảm bảo đã lắp pin đúng hướng theo bước 2.

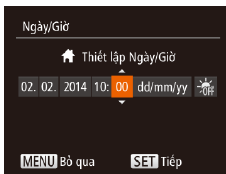
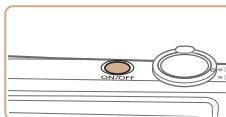
Tháo pin ra.

- Mở nắp và quay khóa pin theo hướng mũi tên.
- Pin sẽ bật ra.



Đặt ngày và giờ

Đặt chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị khi mở máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày. Bạn cũng có thể thêm nhãn ngày vào ảnh nếu muốn (33).



Tháo thẻ nhớ.

- Đẩy thẻ nhớ vào cho đến khi phát ra tiếng tách, rồi từ từ nhả thẻ nhớ ra.
- Thẻ nhớ sẽ bật ra.

1 Bật máy ảnh.

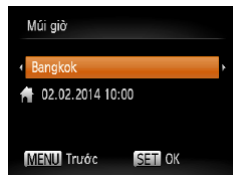
- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị.

2 Đặt ngày và giờ.

- Nhấn các nút <◀>>> để chọn tùy chọn.
- Nhấn các nút <▲>>> để chỉ định ngày và giờ.
- Khi hoàn tất, nhấn nút <FUNC SET>.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục





3 Cài đặt múi giờ địa phương.

- Nhấn các nút <◀>>> để chọn múi giờ địa phương.

4 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút <FUNC/SET> để hoàn tất cài đặt. Màn hình cài đặt sẽ không hiển thị nữa.
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút nguồn.



- Màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị mỗi lần bật máy ảnh trừ khi bạn đã đặt ngày, giờ và múi giờ địa phương. Chỉ định thông tin chính xác.



- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [☀️] ở bước 2 rồi chọn [☀️] bằng cách nhấn các nút <▲>>>.

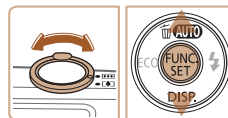
Thay đổi ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



1 Truy cập menu máy ảnh.

- Nhấn nút <MENU>.



2 Chọn [Ngày/Giờ].

- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab [YT].
- Nhấn các nút <▲>>> để chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút <FUNC/SET>.

3 Thay đổi ngày và giờ.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Đặt ngày và giờ” (12) để điều chỉnh cài đặt.
- Nhấn nút <MENU> để đóng menu.



- Cài đặt ngày/giờ có thể được pin lưu trữ ngày/giờ tích hợp trong máy ảnh (pin dự phòng) lưu giữ trong khoảng 3 tuần sau khi tháo pin.
- Pin lưu trữ ngày/giờ sẽ được sạc trong khoảng 4 giờ khi bạn cắm pin đã sạc vào hoặc kết nối máy ảnh với bộ điều hợp AC (bán riêng, 81), ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Khi pin lưu trữ ngày/giờ hết, màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị khi bạn bật máy ảnh. Đặt ngày giờ chính xác theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (12).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



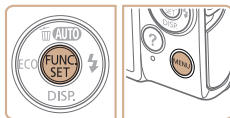
Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút <▶>.



2 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn và giữ nút <FUNC SET>, rồi nhấn nút <MENU>.



3 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Nhấn các nút <▲><▼><◀><▶> để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Khi đã đặt ngôn ngữ hiển thị, màn hình cài đặt sẽ không hiển thị nữa.



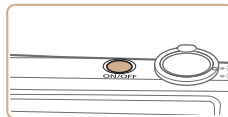
- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút <MENU> và chọn [Ngôn ngữ] trên tab [F1].

Thử máy ảnh

Thực hiện các hướng dẫn sau để bật máy ảnh, chụp ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

Chụp (Tự động thông minh)

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn cài đặt tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.



2 Vào chế độ [AUTO].

- Nhấn nút <▲> vài lần cho đến khi [AUTO] hiển thị.
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.

ELPH 170 IS IXUS 170 IXUS 165

- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh được hiển thị ở phía trên bên phải màn hình.

ELPH 160 IXUS 160

- Biểu tượng cảnh sẽ hiển thị ở góc trên bên phải màn hình.

- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để biểu thị chủ thể đó đang được lấy nét.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

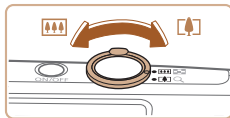
Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

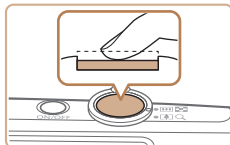
Chỉ mục





3 Bỏ cực ảnh.

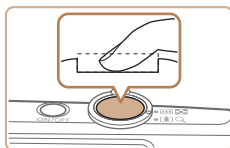
- Để phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía <1> (chụp xa) và để thu nhỏ chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía <4> (góc rộng).



4 Chụp. Chụp ảnh

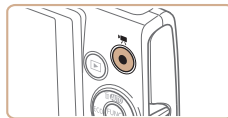
① Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp xuống. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.

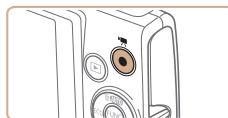


② Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.



Thời gian đã quay



Quay phim

① Bắt đầu quay phim.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi bắt đầu ghi, và biểu tượng [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay.

ELPH 170 IS IXUS 170 IXUS 165

- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to không đáng kể. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

ELPH 160 IXUS 160

- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhấn nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

② Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần khi quá trình ghi dừng.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút <▶>.
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.

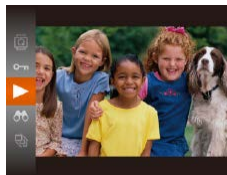


2 Duyệt ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút <◀>. Để xem ảnh sau, nhấn nút <▶>.
- Nhấn và giữ các nút <◀><▶> để duyệt nhanh ảnh.



- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.



3 Xem phim.

- Nhấn nút <FUNC SET>, nhấn các nút <▲><▼> để chọn [▶], rồi nhấn lại nút <FUNC SET>.
- Phim bắt đầu phát và biểu tượng [SET ▶] hiển thị sau khi phim kết thúc.
- Để điều chỉnh âm lượng, nhấn các nút <▲><▼>.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.

Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.



1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút <▲>.
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút <◀><▶> để chọn [Xóa], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Ảnh hiện tại đã được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút <◀><▶> để chọn [Hủy], rồi nhấn nút <FUNC SET>.



- Bạn cũng có thể xóa tất cả ảnh một lần (67).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

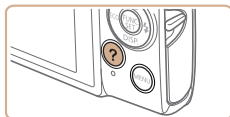
Phụ lục

Chỉ mục



Truy cập menu Hỗ trợ

Làm theo hướng dẫn sau để truy cập trên màn hình mô tả về các cảnh được máy ảnh xác định, gợi ý cách chụp và hướng dẫn xem lại.



- Nhấn nút <?> để truy cập menu Hỗ trợ.
- Nhấn lại nút <?> để trở lại màn hình ban đầu.



- Trong chế độ chụp, một miêu tả về cảnh được xác định bởi máy ảnh sẽ hiển thị. Gợi ý về cách chụp cũng sẽ hiển thị tùy thuộc vào cảnh.



- Nhấn các nút <▲><▼> trong chế độ xem lại để chọn mục. Cần gạt zoom và các nút chức năng được hiển thị trên hình minh họa của máy ảnh.
- Chọn mục rồi nhấn nút <▶>. Giải thích về mục đó sẽ hiển thị. Để tiếp tục đọc giải thích, nhấn các nút <▲><▼> để chuyển màn hình lên xuống. Nhấn nút <◀> để trở lại màn hình bên tay trái.



- Có thể sử dụng menu Hỗ trợ trong các chế độ chụp ngoài chế độ [AUTO] và menu Hỗ trợ sẽ được hiển thị giống như trong chế độ xem lại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

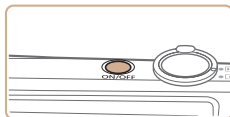


Thông tin cơ bản về máy ảnh

Các thao tác cơ bản và các thao tác thú vị khác khi sử dụng máy ảnh, bao gồm các tùy chọn chụp và xem lại

Bật/Tắt	19	Sử dụng menu FUNC	21
Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt).....	19	Sử dụng các menu	22
Nút chụp	20	Hiển thị đèn báo	23
Tùy chọn hiển thị thông tin chụp	20		

Bật/Tắt



Chế độ chụp

- Nhấn nút nguồn để bật máy ảnh và chuẩn bị chụp.
- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.



Chế độ xem lại

- Nhấn nút <CHUCK/VIEW> để bật máy ảnh và xem ảnh.
- Để tắt máy ảnh, nhấn lại nút <CHUCK/VIEW>.



- Để chuyển từ chế độ chụp sang chế độ xem lại, nhấn nút <CHUCK/VIEW>.
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (📖20).
- Ống kính sẽ thu lại sau khoảng một phút khi máy ảnh ở chế độ xem lại. Khi ống kính thu lại, bạn có thể tắt máy ảnh bằng cách nhấn nút <CHUCK/VIEW>.

Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt)

Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh sẽ tự tắt nguồn.

Tiết kiệm pin ở chế độ chụp

Màn hình tự động tắt sau khoảng một phút không hoạt động. Trong khoảng hơn hai phút, ống kính được thu lại và máy ảnh tự tắt. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp (📖20).

Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại

Máy ảnh tự động tắt nguồn sau khoảng năm phút không hoạt động.



- Bạn có thể tắt tự động tắt và điều chỉnh thời gian tắt hiển thị nếu muốn (📖74).
- Tính năng tiết kiệm pin không hoạt động khi máy ảnh kết nối với máy tính (📖86).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

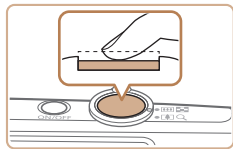
Phụ lục

Chỉ mục



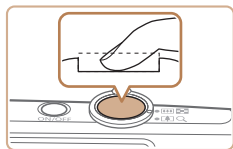
Nút chụp

Để đảm bảo ảnh được lấy nét, luôn bắt đầu với nhấn nửa chừng nút chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp. Trong hướng dẫn sử dụng này, thao tác với nút chụp được mô tả là nhấn nút *nửa chừng* hoặc *hoàn toàn*.



1 Nhấn nửa chừng. (Nhấn nhẹ để lấy nét.)

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần và khung lấy nét hiển thị xung quanh khu vực hình ảnh được lấy nét.



2 Nhấn hoàn toàn. (Từ vị trí nhấn nửa chừng, nhấn hoàn toàn để chụp.)

- Khi chụp, máy ảnh sẽ phát ra tiếng màn trập.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.



- Ảnh có thể nằm ngoài vùng lấy nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.
- Thời lượng phát lại tiếng màn trập khác nhau tùy thuộc vào thời gian cần để chụp ảnh. Có thể mất nhiều thời gian hơn ở một số cảnh chụp và ảnh sẽ mờ nếu bạn di chuyển máy ảnh (hoặc chủ thể di chuyển) trước khi tiếng màn trập kết thúc.

Tùy chọn hiển thị thông tin chụp

Nhấn nút <▼> để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin được hiển thị, tham khảo phần “Thông tin trên màn hình” (📖102).



Thông tin được hiển thị



Không có thông tin được hiển thị



- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Để tìm hiểu về tùy chọn hiển thị xem lại, tham khảo phần “Chuyển chế độ hiển thị” (📖62).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu FUNC.

Các chức năng thường dùng được định cấu hình bằng menu FUNC. như sau. Lưu ý rằng các mục và tùy chọn của menu sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (📖105 – 106) hoặc chế độ xem lại (📖109).



1 Truy cập menu FUNC.

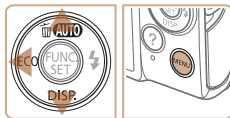
- Nhấn nút .



Tùy chọn
Mục menu

2 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút   để chọn mục menu, rồi nhấn nút  hoặc nút .
- Tùy thuộc vào mục menu, các chức năng có thể được chỉ định bằng cách nhấn nút  hay nút  hoặc máy sẽ hiển thị màn hình khác để định cấu hình chức năng.



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút   để chọn tùy chọn.
- Tùy chọn được gán biểu tượng  có thể định cấu hình bằng cách nhấn nút .
- Để quay trở lại mục menu, nhấn nút .



4 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút .
- Màn hình trước khi bạn nhấn nút  ở bước 1 sẽ hiển thị lại, tùy chọn bạn đã định cấu hình cũng sẽ hiển thị.



- Để hủy mọi cài đặt vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục cài đặt mặc định của máy ảnh (📖78).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



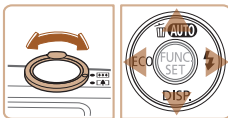
Sử dụng các menu

Định cấu hình nhiều chức năng khác nhau của máy ảnh thông qua các menu khác như sau. Các mục menu được nhóm trên các tab theo mục đích, chẳng hạn như chụp [📷], xem lại [🔍], v.v... Lưu ý rằng các mục menu sẵn có sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn (📖 107 – 109).



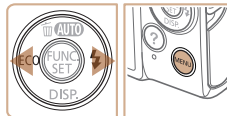
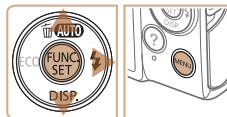
1 Truy cập menu.

- Nhấn nút <MENU>.



2 Chọn tab.

- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab.
- Sau khi nhấn các nút <▲><▼> để chọn tab, bạn có thể chuyển giữa các tab bằng cách nhấn các nút <◀><▶>.



3 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút <▲><▼> để chọn mục menu.
- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, đầu tiên nhấn nút <FUNC/SET> hoặc nút <▶> để chuyển màn hình, rồi nhấn các nút <▲><▼> để chọn mục menu.
- Để quay trở lại màn hình trước, nhấn nút <MENU>.

4 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn tùy chọn.

5 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút <MENU> để quay lại màn hình hiển thị trước khi bạn nhấn nút <MENU> ở bước 1.



- Để hủy mọi cài đặt vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục cài đặt mặc định của máy ảnh (📖 78).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hiện thị đèn báo

Đèn báo ở mặt sau máy ảnh (📖3) sáng lên hoặc nhấp nháy tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh.

Màu sắc	Trạng thái đèn báo	Trạng thái máy ảnh
Xanh lá cây	Bật	Đã kết nối với máy tính (📖86) hoặc màn hình tắt (📖19, 34, 56, 74)
	Nhấp nháy	Khởi động, ghi/đọc/truyền ảnh hoặc chụp phơi sáng lâu (📖45)



- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, tuyệt đối không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hoặc rung lắc máy ảnh. Điều này có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ tự động

Chế độ tiện dụng giúp chụp ảnh và điều khiển máy ảnh dễ dàng hơn

Chụp với cài đặt do máy ảnh xác định	25
Chụp (Tự động thông minh).....	25
Biểu tượng cảnh	28
Biểu tượng ổn định hình ảnh	28
Khung trên màn hình.....	29
Tính năng thông thường, tiện dụng.....	30
Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số).....	30
Sử dụng hẹn giờ	31
Tắt đèn flash	32

Thêm nhãn ngày	33
Chụp liên tục	34
Sử dụng chế độ tiết kiệm	34
Tính năng tùy chỉnh ảnh.....	35
Thay đổi độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)	35
Hiệu chỉnh mắt đỏ	35
Thay đổi chất lượng ảnh phim	36
Tính năng hỗ trợ chụp.....	36
Kiểm tra mắt nhắm	36

Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh	37
Tắt đèn	37

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



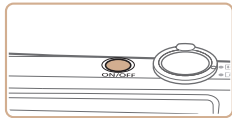
Chụp với cài đặt do máy ảnh xác định

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn cài đặt tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.

Ảnh

Phím

Chụp (Tự động thông minh)



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.

2 Vào chế độ [AUTO].

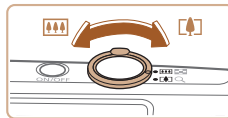
- Nhấn nút <▲> vài lần cho đến khi [AUTO] hiển thị.
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.

ELPH 170 IS IXUS 170 IXUS 165

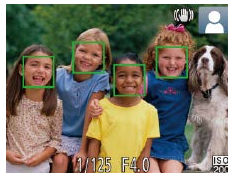
- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh hiển thị ở phía trên bên phải màn hình (📖 28).

ELPH 160 IXUS 160

- Biểu tượng cảnh hiển thị ở góc trên bên phải màn hình (📖 28).
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để biểu thị chủ thể đó đang được lấy nét.



Thanh zoom



3 Bỏ cục ảnh.

- Để phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía <[+]> (chụp xa) và để thu nhỏ chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía <[-]> (góc rộng). (Thanh zoom cho biết vị trí zoom hiển thị.)

4 Chụp. Chụp ảnh

① Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Nhiều khung lấy nét sẽ hiển thị khi có nhiều khu vực được lấy nét.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

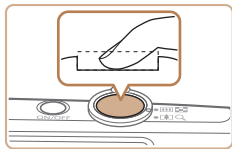
Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



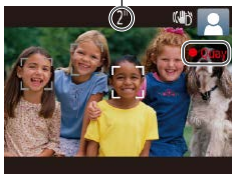


②Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.



Thời gian đã quay



Quay phim

①Bắt đầu quay phim.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bip một lần khi bắt đầu ghi, và biểu tượng [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay.

ELPH 170 IS

IXUS 170

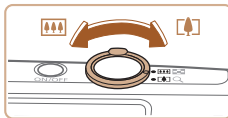
IXUS 165

- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to không đáng kể. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

ELPH 160

IXUS 160

- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhấn nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.



②Điều chỉnh lại kích thước chủ thể và bố cục lại khung hình nếu cần.

- Để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể, lặp lại các thao tác ở bước 3 (25). Tuy nhiên, lưu ý rằng tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi. Lưu ý rằng phim quay ở các hệ số zoom hiển thị bằng màu xanh da trời sẽ bị nhiễu hạt.
- Khi bạn bố cục lại khung hình, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.

③Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần khi quá trình ghi dừng.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



■ Ảnh/Phim



- Nếu bật máy ảnh trong khi nhấn nút <▼>, máy ảnh sẽ không phát ra âm thanh nữa. Để bật lại âm thanh, nhấn nút <MENU> rồi chọn [Im lặng] trên tab [YT], sau đó nhấn các nút <◀><▶> để chọn [Tắt].

■ Ảnh



- Biểu tượng [🔊] nhấp nháy cảnh báo ảnh nhiều khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Phạm vi flash” (📖113).
- Nếu máy ảnh chỉ phát ra tiếng bip một lần khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có thể là do máy ảnh quá gần chủ thể. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét (phạm vi chụp), tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖113).
- Khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để giảm mất đỏ và hỗ trợ lấy nét.
- Khi bạn chụp thử, biểu tượng [🔊] nhấp nháy xuất hiện để biểu thị không thể chụp cho đến khi đèn flash được nạp lại. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc đã sử dụng.

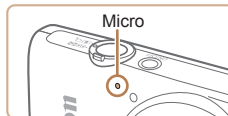


- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp (📖57).

■ Phim



- Máy ảnh sẽ nóng lên khi quay phim liên tục trong thời gian dài. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.



- Tránh chạm tay vào micro trong khi quay phim. Che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.

- Khi quay phim, tránh chạm vào điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại.

ELPH 170 IS IXUS 170 IXUS 165

- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, điều chỉnh cài đặt ổn định hình ảnh (📖58).

ELPH 160 IXUS 160

- Để tránh hiện tượng nhòe quá mức do chuyển động khi ghi phim, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.



- Âm thanh được ghi là âm thanh mô-nô.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng cảnh

Trong chế độ **[AUTO]**, cảnh chụp do máy ảnh xác định sẽ hiển thị bằng biểu tượng và máy ảnh có thể tự động lựa chọn cài đặt tương ứng để có lấy nét, độ sáng chủ thể và màu sắc tối ưu.

Chủ thể \ Nền	Người			Chủ thể khác			Màu nền của biểu tượng
		Đang chuyển động* ¹	Bóng trên khuôn mặt* ¹		Đang chuyển động* ¹	Ở phạm vi gần	
Sáng							Xám
Ngược sáng			—				
Với bầu trời xanh							Xanh da trời nhạt
Ngược sáng			—				
Hoàng hôn	—				—		Cam
Đèn spotlight							
Tối							Xanh da trời đậm
Sử dụng chân máy		—			—		

*1 Không hiển thị đối với phim.

*2 Hiển thị ở các cảnh tối khi máy ảnh được giữ vững, như khi gắn lên chân máy.



- Thử chụp ở chế độ **[P]** (📖46) nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.

Biểu tượng ổn định hình ảnh

Ổn định hình ảnh tối ưu cho điều kiện chụp sẽ tự động được áp dụng (IS thông minh). Ngoài ra, các biểu tượng sau sẽ hiển thị trong chế độ **[AUTO]**.

	Ổn định hình ảnh cho ảnh (Bình thường)		Ổn định hình ảnh cho phim, giảm rung máy mạnh do quay phim khi đi bộ (Động)
	Ổn định hình ảnh cho ảnh khi lia máy* (Lia máy)		Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung máy nhẹ, chẳng hạn như khi zoom xa để quay phim (Mạnh)
	Ổn định hình ảnh cho các ảnh chụp cận cảnh (IS hỗn hợp). Trong suốt quá trình quay phim, biểu tượng [] hiển thị, và ổn định hình ảnh cho quay phim cận cảnh được sử dụng.		Không sử dụng ổn định hình ảnh do máy ảnh được gắn lên chân máy hoặc được giữ vững bằng cách khác. Tuy nhiên, trong suốt quá trình quay phim, biểu tượng [] hiển thị, và ổn định hình ảnh được sử dụng để chống lại tác động của gió và những tác động rung lắc khác. (IS chân máy)

* Hiển thị khi bạn lia máy theo chủ thể chuyển động. Khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều ngang, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều dọc và ngừng ổn định theo chiều ngang. Tương tự, khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều dọc, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều ngang.



- Để hủy ổn định hình ảnh, đặt [Chống rung] thành [Tắt] (📖58). Trong trường hợp này, biểu tượng chống rung sẽ không hiển thị nữa.

Khung trên màn hình

Khi máy ảnh phát hiện chủ thể, nhiều khung khác nhau sẽ được hiển thị.

- Khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh chủ thể (hoặc khuôn mặt người) được máy ảnh xác định là chủ thể chính và khung màu xám sẽ hiển thị xung quanh các khuôn mặt được phát hiện khác. Các khung di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định để giữ lấy nét các chủ thể này. Tuy nhiên, nếu máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, chỉ còn khung màu trắng hiển thị trên màn hình.
- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, khung màu xanh da trời hiển thị, máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét và độ sáng ảnh (Lấy nét Servo).



- Thử chụp ở chế độ **[P]** (📖46) nếu không có khung nào hiển thị hoặc khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn, hay khung hiển thị trên hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



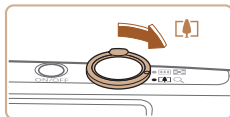
Tính năng thông thường, tiện dụng

Ảnh

Phim

Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số)

Khi chủ thể ở quá xa mà không thể dùng zoom quang học để phóng to, hãy sử dụng zoom số để phóng to lên tới khoảng 48x (**ELPH 170 IS** **IXUS 170**) hoặc 32x (**IXUS 165** **ELPH 160** **IXUS 160**).

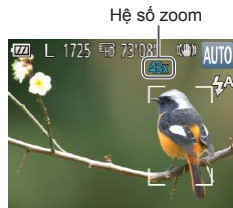


1 Di chuyển cần gạt zoom về phía <[Zoom In]>.

- Giữ cần gạt cho đến khi ngừng phóng to.
- Phóng to ngừng tại hệ số zoom lớn nhất có thể (trước khi ảnh bị nhiễu hạt đáng kể). Sau đó, hệ số này sẽ hiển thị trên màn hình.

2 Di chuyển lại cần gạt zoom về phía <[Zoom Out]>.

- Máy ảnh phóng to chủ thể lại gần hơn.



- Di chuyển cần gạt zoom sẽ hiển thị thanh zoom (cho biết vị trí zoom). Màu sắc của thanh zoom sẽ thay đổi phụ thuộc vào phạm vi zoom.

- Phạm vi màu trắng: phạm vi zoom quang học mà ảnh sẽ không xuất hiện nhiễu hạt.
- Phạm vi màu vàng: phạm vi zoom số mà ảnh không bị nhiễu hạt đáng kể (ZoomPlus).
- Phạm vi màu xanh da trời: phạm vi zoom số mà ảnh sẽ xuất hiện nhiễu hạt.

Do phạm vi màu xanh da trời sẽ không dùng được ở một số cài đặt độ phân giải (**35**), có thể đạt được hệ số zoom tối đa bằng cách thực hiện theo bước 1.

- Ảnh được zoom có thể trông nhiễu hạt trong một số cài đặt độ phân giải (**35**) và hệ số zoom. Trong trường hợp này, hệ số zoom hiển thị bằng màu xanh da trời.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng hẹn giờ

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút **<FUNC>**, chọn **[C_{OFF}]** trong menu, rồi chọn tùy chọn **[C₀]** (📖21).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng **[C₀]** hiển thị.



2 Chụp.

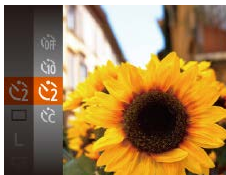
- Đối với ảnh: Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đối với phim: Nhấn nút quay phim.



- Khi bạn bắt đầu hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút **<MENU>**.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, chọn **[C_{OFF}]** ở bước 1.

Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy

Tùy chọn này hoãn nhả màn trập cho đến khoảng hai giây sau khi bạn nhấn nút chụp. Máy ảnh rung trong lúc bạn nhấn nút chụp sẽ không ảnh hưởng đến ảnh.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (📖31) rồi chọn **[C₂]**.
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng **[C₂]** sẽ hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (📖31) để chụp.

Tùy chỉnh hẹn giờ

Bạn có thể chỉ định thời gian trì hoãn (0 – 30 giây) và số ảnh chụp (1 – 10).

1 Chọn [C].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng tính năng hẹn giờ” (31), chọn biểu tượng [C] và nhấn nút <MENU>.

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút <▲><▼> để chọn [Trì hoãn] hoặc [TẮM].
- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn giá trị, rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [C] sẽ hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (31) để chụp.



- Đối với phim được quay hẹn giờ, cài đặt [Trì hoãn] thể hiện thời gian trì hoãn trước khi bắt đầu ghi, nhưng cài đặt [TẮM] không có hiệu lực.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh, độ sáng ảnh và cân bằng trắng được xác định theo ảnh đầu tiên. Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, thời gian chuyển sang chụp tấm tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động ngừng khi thẻ nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn hai giây, hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)

Tắt đèn flash

Thực hiện theo các bước như sau để chụp không có đèn flash.



- Nhấn nút <▶> vài lần cho đến khi biểu tượng [Flash] hiển thị.
- Đèn flash không được kích hoạt nữa.
- Để bật flash, nhấn lại nút <▶>. (Biểu tượng [Flash] sẽ hiển thị.) Đèn flash sẽ tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.



- Khi rung máy, cả trong điều kiện ánh sáng yếu, nếu biểu tượng [Flash] nhấp nháy được hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Thêm nhãn ngày

Máy ảnh có thể thêm ngày chụp vào góc dưới bên phải của ảnh. Tuy nhiên, lưu ý rằng không thể chỉnh sửa hoặc xóa nhãn ngày, vì vậy hãy xác nhận trước rằng ngày và giờ chính xác (📖12).



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút <MENU>, chọn [Nhãn Ngày] trên tab [📷], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [📅] hiển thị.

2 Chụp.

- Khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ thêm ngày hoặc giờ chụp vào góc dưới bên phải của ảnh.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, chọn [Tắt] ở bước 1.



- Không thể chỉnh sửa hoặc xóa nhãn ngày.



- Đối với ảnh chụp không thêm nhãn ngày, có thể in thông tin nhãn ngày bằng những cách sau.
Tuy nhiên, với ảnh đã có nhãn ngày, thêm nhãn ngày theo cách này có thể khiến thông tin được in hai lần.
 - Sử dụng chức năng máy in để in (📖88)
 - Sử dụng cài đặt in DPOF của máy ảnh (📖91) để in
 - Sử dụng phần mềm tải từ trang web của Canon (📖85) để in

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp liên tục

Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.

Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Tốc độ chụp liên tục” (📖113).

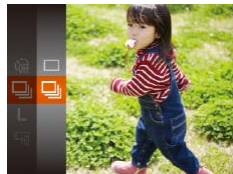


1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút <FUNC. SET>, chọn [] trong menu, rồi chọn [] (📖21).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [] sẽ hiển thị.

2 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.



- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (📖31).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, cài đặt máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.

Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút < > vài lần đến khi biểu tượng [ECO] hiển thị.
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.
- Bằng cách nhấn lại nút < >, máy ảnh hiển thị biểu tượng [ECO], tắt chế độ tiết kiệm.

2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp.

Tính năng tùy chỉnh ảnh

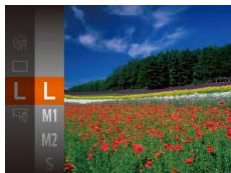
Ảnh

Thay đổi độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

Chọn từ 5 mức độ phân giải ảnh như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về số lượng ảnh có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi cài đặt độ phân giải, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (📖112).



- Nhấn nút **<MENU>**, chọn **[L]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖21).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[L]**.



Hướng dẫn chọn độ phân giải dựa trên cỡ giấy

A2 (16,5 x 23,4 in.)

L

A3 – A5 (11,7 x 16,5 – 5,8 x 8,3 in.)

M1

5 x 7 in.
Bưu thiếp
3,5 x 5 in.

M2

- **[S]**: Dành cho ảnh dùng để gửi email.
- **[W]**: Dành cho ảnh hiển thị trên TV màn hình rộng có độ nét cao hoặc những thiết bị hiển thị tương tự, với màn hình 16:9.

Hiệu chỉnh mắt đỏ

Hiện tượng mắt đỏ do sử dụng đèn flash có thể hiệu chỉnh tự động như sau.



- Nhấn nút **<MENU>**, chọn [Chỉnh mắt đỏ] trên tab **[📷]**, rồi chọn [Bật] (📖22).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng **[👁]** hiển thị.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Tắt].



- Chỉnh mắt đỏ có thể dùng cho các khu vực hình ảnh ngoài mắt (ví dụ: nếu máy ảnh hiểu sai việc trang điểm mắt màu đỏ là con người màu đỏ).



- Bạn cũng có thể hiệu chỉnh ảnh hiện có (📖70).

Ảnh

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

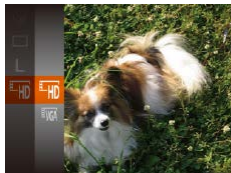


Thay đổi chất lượng ảnh phim

Có thể dùng 2 cài đặt chất lượng ảnh sẵn có. Để tìm hiểu các hướng dẫn về thời lượng phim tối đa có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi chất lượng ảnh, tham khảo phần “Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ” (📖112).



- Nhấn nút <FUNC. SET>, chọn [E-HD] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖21).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [E-HD].



Chất lượng ảnh	Độ phân giải	T.độ khung hình	Chi tiết
[E-HD]	1280 x 720	25 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao
[E-VGA]	640 x 480	30 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn



- Ở chế độ [E-HD], thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

Tính năng hỗ trợ chụp

Kiểm tra mắt nhắm

Biểu tượng [👁] hiển thị khi máy ảnh phát hiện có người nhắm mắt.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút <MENU>, chọn [Nhấn nháy mắt] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖22).

2 Chụp.

- Biểu tượng [👁] nhấp sáng khi máy ảnh phát hiện có người nhắm mắt.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, chọn [Tắt] ở bước 1.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh ở chế độ [C], chức năng này chỉ có thể sử dụng cho ảnh cuối cùng.
- Khung hiển thị xung quanh người nhắm mắt khi bạn chọn [2 giây], [4 giây], [8 giây] hoặc [Giữ] trong [Th/gian hiển thị] (📖57).
- Không sử dụng được tính năng này trong chế độ chụp liên tục (📖34).



Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh

Quy trình tùy chỉnh chức năng chụp trên tab MENU [📷] được trình bày bên dưới.

Để tìm hiểu các hướng dẫn về chức năng của menu, tham khảo phần “Sử dụng các menu” (📖22).

Ảnh

Tắt đèn

Bạn có thể tắt đèn giúp lấy nét trong điều kiện ánh sáng yếu khi nhấn nửa chừng nút chụp, hoặc đèn giảm mất đỏ khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu với đèn flash.



- Nhấn nút <MENU>, chọn [Chọn đèn] trên tab [📷], rồi chọn [Tắt] (📖22).
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Bật].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ chụp khác

Chụp hiệu quả hơn ở nhiều cảnh khác nhau và chụp với các hiệu ứng ảnh độc đáo hoặc sử dụng các chức năng đặc biệt để hỗ trợ ảnh

Tùy chỉnh độ sáng / màu sắc (Hiệu chỉnh trực tiếp)	39
Cảnh cụ thể.....	39
Chụp với chức năng giảm nhòe do chuyển động (Digital IS)	40

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt.....	41
Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)	41
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ).....	42
Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)	43
Chụp ở chế độ đơn sắc	43

Chế độ đặc biệt cho mục đích khác.....	44
Sử dụng hẹn giờ nhận diện	44
Chụp phơi sáng lâu (Tốc độ màn trập chậm)	45

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



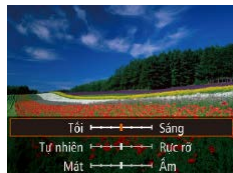
Tùy chỉnh độ sáng / màu sắc (Hiệu chỉnh trực tiếp)

Có thể dễ dàng tùy chỉnh độ sáng hoặc màu sắc ảnh khi chụp như sau.



1 Vào chế độ [LIVE].

- Nhấn nút <▲> vài lần cho đến khi [LIVE] hiển thị.



2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút <▼> để truy cập màn hình cài đặt. Nhấn các nút <▲><▼> để chọn mục cài đặt, rồi nhấn các nút <◀><▶> để điều chỉnh giá trị khi bạn xem màn hình.
- Nhấn nút <FUNC SET>.

3 Chụp.

Độ sáng	Để ảnh sáng hơn, điều chỉnh mức sang phải và để ảnh tối hơn, điều chỉnh mức sang trái.
Màu sắc	Để ảnh màu rực rỡ hơn, điều chỉnh mức sang phải và để ảnh màu dịu hơn, điều chỉnh mức sang trái.
Tông màu	Để có tông màu ấm, hơi đỏ, điều chỉnh mức sang phải và để có tông màu mát, hơi xanh, điều chỉnh mức sang trái.

Cảnh cụ thể

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình cài đặt để có ảnh tối ưu.



1 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút <▲> vài lần cho đến khi [LIVE] hiển thị.
- Nhấn nút <FUNC SET>, chọn [LIVE] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (21).

2 Chụp.

Chụp chân dung (Chân dung)

- Chụp ảnh người với hiệu ứng nét mềm.

Chụp trong điều kiện ánh sáng yếu (Ánh sáng yếu)

- Giảm tối đa rung máy và chủ thể khi chụp ngay cả trong điều kiện ánh sáng yếu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

Ảnh

Phim

Ảnh





Ảnh

Phim

Chụp với nền tuyết (Tuyết)

- Chụp ảnh người sáng, có màu sắc tự nhiên trên nền tuyết.



Ảnh

Phim

Chụp pháo hoa (Pháo hoa)

- Ảnh pháo hoa rực rỡ.



- Ở chế độ [📷], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy.

ELPH 170 IS IXUS 170 IXUS 165

- Đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖58).



- Chế độ [📷] có độ phân giải là [M] (2560 x 1920) và không thể thay đổi.
- Ở chế độ [📷], mặc dù khung lấy nét không hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh vẫn lấy được nét tối ưu.

ELPH 160

IXUS 160

Ảnh

Chụp với chức năng giảm nhòe do chuyển động (Digital IS)

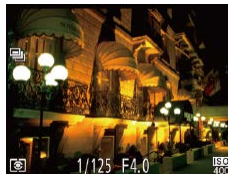
Giảm tối đa rung máy và chủ thể khi chụp. Trong cảnh chụp nơi đèn flash không đánh sáng, ảnh chụp liên tiếp sẽ được kết hợp lại để giảm rung máy và nhiễu hạt.

1 Vào chế độ [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖39) và chọn [📷].

2 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Biểu tượng [📷] hiển thị ở cạnh trái màn hình trong cảnh chụp nơi đèn flash không đánh sáng.
- Khi biểu tượng [📷] hiển thị, nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Máy sẽ chụp liên tục và kết hợp các ảnh lại.
- Khi biểu tượng không hiển thị, nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp ảnh đơn.



- Do máy ảnh sẽ chụp liên tục khi biểu tượng [📷] hiển thị, hãy giữ vững máy trong khi chụp.
- Trong một số cảnh chụp, ảnh có thể không như mong muốn.



- Khi sử dụng chân máy, chụp ở chế độ [AUTO] (📖25).
- Chế độ [📷] có độ phân giải là [M] (2560 x 1920) và không thể thay đổi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Áp dụng hiệu ứng đặc biệt

Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp.

1 Chọn chế độ chụp.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖39) để chọn chế độ chụp.

2 Chụp.



Ảnh

Phim

📷 Chụp với màu sắc rực rỡ (Rất rực rỡ)

- Chụp với nhiều màu rực rỡ.



Ảnh

Phim

🖼️ Ảnh kiểu poster (Hiệu ứng Poster)

- Ảnh giống như một tấm bưu thiếp hoặc tranh minh họa cũ.



- Ở chế độ [📷] và [🖼️], bạn nên thử chụp một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Ảnh

Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.

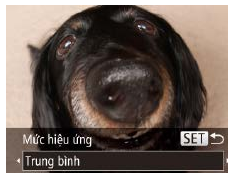
1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖39) và chọn [📷].

2 Chọn mức hiệu ứng.

- Nhấn nút <▼>, nhấn các nút <◀><▶> để chọn mức hiệu ứng, rồi nhấn nút <▼>.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã được áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh ngoài khu vực bạn chọn.

Bạn cũng có thể làm phim có cảnh giống như trong mô hình thu nhỏ bằng cách chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Người và vật trong cảnh sẽ di chuyển nhanh trong khi xem lại. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖39) và chọn [📷].
- Khung màu trắng hiển thị, biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.



2 Chọn khu vực để giữ lấy nét.

- Nhấn nút <▼>.
- Di chuyển cần gạt zoom để thay đổi cỡ khung và nhấn nút <▲><▼> để di chuyển khung.



3 Đối với phim, chọn tốc độ xem lại phim.

- Nhấn nút <MENU>, rồi nhấn các nút <◀><▶> để chọn tốc độ.

4 Quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

- Nhấn nút <MENU> để quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

Tốc độ xem lại và Thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút)

Tốc độ	Thời gian xem lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây



- Chức năng zoom không sử dụng được khi quay phim. Đảm bảo đặt zoom trước khi quay.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn các nút <◀><▶> ở bước 2. Để chuyển khung sang hướng ngang, nhấn các nút <▲><▼>.
- Để di chuyển khung khi khung ở hướng ngang, nhấn các nút <▲><▼>, và để di chuyển khung khi khung ở hướng dọc, nhấn các nút <◀><▶>.
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc khi thay đổi hướng của khung.
- Khi chọn ảnh có độ phân giải là [L], chất lượng ảnh của phim là [EIVGA], và khi chọn ảnh có độ phân giải là [W], chất lượng ảnh của phim là [EHD] (📖35). Không thể thay đổi các cài đặt chất lượng này.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

Hiệu ứng này khiến cho ảnh giống như chụp từ máy đồ chơi bằng cách làm mờ nét ảnh (góc ảnh tối hơn, mờ hơn) và thay đổi màu sắc tổng thể.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖39) và chọn [📷].

2 Chọn tông màu.

- Nhấn nút <▼>, nhấn các nút <◀><▶> để chọn tông màu, rồi nhấn lại nút <FUNC SET>.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã được áp dụng.

3 Chụp.



Tiêu chuẩn	Ảnh giống như ảnh từ máy đồ chơi.
Ấm	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Tiêu chuẩn].
Mát	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Tiêu chuẩn].



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp ở chế độ đơn sắc

Chụp ảnh đen trắng, nâu đỏ hoặc xanh da trời và trắng.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖39) và chọn [📷].

2 Chọn tông màu.

- Nhấn nút <▼>, nhấn các nút <◀><▶> để chọn tông màu, rồi nhấn lại nút <FUNC SET>.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã được áp dụng.

3 Chụp.



Trắng đen	Ảnh đen trắng.
Nâu đỏ	Ảnh tông màu nâu đỏ.
Xanh da trời	Ảnh xanh da trời và trắng.

Chế độ đặc biệt cho mục đích khác

Ảnh

Sử dụng hẹn giờ nhận diện

Máy ảnh sẽ chụp khoảng 2 giây sau khi nhận diện được khuôn mặt mới (chẳng hạn như người chụp) xuất hiện trong khu vực chụp (📖52). Tính năng này hữu ích khi chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh tương tự.

1 Chọn [👤].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖39) và chọn [👤].

2 Bố cục ảnh và nhấn nửa chừng nút chụp.

- Đảm bảo khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh khuôn mặt bạn lấy nét và khung màu trắng hiển thị xung quanh các khuôn mặt khác.

3 Nhấn hoàn toàn nút chụp.

- Máy ảnh vào chế độ chờ chụp và hiển thị thông báo [Nhìn thẳng vào máy ảnh để bắt đầu đếm lùi].
- Đèn nhấp nháy và máy phát ra âm thanh hẹn giờ.



4 Đi vào khu vực chụp cùng các chủ thể khác và nhìn vào máy ảnh.

- Sau khi máy ảnh nhận diện được khuôn mặt mới, tốc độ nháy đèn và âm thanh hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Khi đèn flash đánh sáng, đèn vẫn sáng.) Máy ảnh sẽ chụp sau khoảng hai giây.
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút <MENU>.



- Ngay cả khi bạn đã vào khu vực chụp cùng với những người khác, nhưng máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt bạn, máy ảnh vẫn sẽ chụp sau khoảng 15 giây.
- Để thay đổi số ảnh chụp, nhấn nút <▼>, nhấn các nút <◀> <▶> để chọn số ảnh chụp, rồi nhấn nút <👤>. [Nhận nháy mắt] (📖36) chỉ có thể dùng cho ảnh cuối cùng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

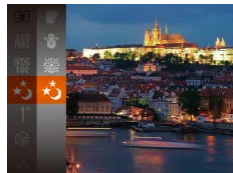
Phụ lục

Chỉ mục



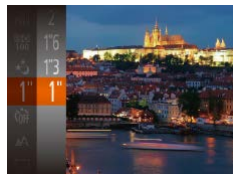
Chụp phơi sáng lâu (Tốc độ màn trập chậm)

Chỉ định tốc độ màn trập từ 1 – 15 giây để chụp phơi sáng lâu. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để tránh rung máy.



1 Chọn [⌘].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖39) và chọn biểu tượng [⌘].



2 Chọn tốc độ màn trập.

- Nhấn nút <FUNC SET>, chọn [1"] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖21).

3 Kiểm tra phơi sáng.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để xem phơi sáng cho tốc độ màn trập đã chọn.

4 Chụp.



- Độ sáng ảnh trên màn hình trong bước 3 khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp.
- Với tốc độ màn trập là 1,3 giây trở xuống, máy sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại để xử lý giảm nhiễu hạt.

ELPH 170 IS

IXUS 170

IXUS 165

- Đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖58).



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị dư sáng. Trong trường hợp này, đặt flash thành [🔍] và chụp lại (📖55).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ P

Sử dụng kiểu chụp ưa thích để có được những bức ảnh rõ nét hơn

- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh được thiết lập ở chế độ **[P]**.
- **[P]**: Lập trình phơi sáng tự động; AE: Tự động phơi sáng
- Đối với các chế độ khác ngoài chế độ **[P]**, trước khi sử dụng bất kỳ chức năng nào được giới thiệu trong chương, đảm bảo chức năng này có thể sử dụng ở chế độ đó (104 – 108).

Chụp ở chế độ phơi sáng tự động (Chế độ [P])	47
Độ sáng ảnh (Phơi sáng)	47
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù phơi sáng).....	47
Khóa độ sáng / phơi sáng của ảnh (Khóa đo sáng) ...	48
Thay đổi phương pháp đo sáng.....	48
Thay đổi tốc độ ISO	49
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)	49
Điều chỉnh cân bằng trắng	50

Phạm vi chụp và lấy nét	51
Chụp cận cảnh (Cận cảnh)	51
Chụp chủ thể ở xa (Vô cực)	51
Thay đổi chế độ khung lấy nét	51
Phóng to khu vực được lấy nét	54
Thay đổi cài đặt lấy nét	54
Chụp với khóa nét	55
Flash	55
Thay đổi chế độ flash	55
Chụp với khóa phơi sáng flash	56

Sử dụng chế độ tiết kiệm	56
Cài đặt khác	57
Hiện thị khung lưới	57
Tắt zoom số	57
Thay đổi kiểu hiện thị ảnh sau khi chụp	57
Thay đổi cài đặt chống rung	58

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Chụp ở chế độ phơi sáng tự động (Chế độ [P])

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều cài đặt chức năng để phù hợp với kiểu chụp mong muốn.



1 Vào chế độ [P].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖39) và chọn biểu tượng [P].

2 Tùy chỉnh cài đặt như mong muốn (📖47 – 59), rồi chụp.



- Nếu không có đủ phơi sáng khi nhấn nửa chừng nút chụp, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Trong trường hợp này, thử điều chỉnh tốc độ ISO (📖49) hoặc bật flash (nếu chủ thể tối, 📖55), khi đó có thể đạt được phơi sáng thích hợp.
- Cũng có thể ghi phim ở chế độ [P] bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, một số cài đặt trong FUNC. (📖21) và MENU (📖22) có thể được tự động điều chỉnh để ghi phim.
- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi chụp ở chế độ [P], tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖113).

Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù phơi sáng)

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -2 đến +2.



- Nhấn nút và chọn [±0] trong menu. Nhìn vào màn hình, nhấn các nút <▲><▼> để điều chỉnh độ sáng (📖21).
- Mức hiệu chỉnh bạn đã chỉ định được hiển thị.
- Khi quay phim, quay với thang đo sáng được hiển thị.
- Khi chụp ảnh, nhấn nút để hiển thị lượng bù phơi sáng đã thiết lập, rồi chụp.



- Bạn cũng có thể chụp ảnh với thang đo sáng được hiển thị.
- Khi ghi phim, biểu tượng [AEL] hiển thị và phơi sáng bị khóa.

Khóa độ sáng / phơi sáng của ảnh (Khóa đo sáng)

Trước khi chụp, bạn có thể khóa phơi sáng hoặc chỉ định lấy nét và phơi sáng riêng.



1 Tắt đèn flash (📖55).

2 Khóa phơi sáng.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng. Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút <▶>.
- Biểu tượng [AEL] hiển thị và phơi sáng bị khóa.
- Để mở khóa đo sáng, nhấn nút chụp và nhấn lại nút <▶>. Trong trường hợp này, biểu tượng [AEL] sẽ không hiển thị nữa.

3 Bố cục ảnh và chụp.



- AE: Tự động phơi sáng

Thay đổi phương pháp đo sáng

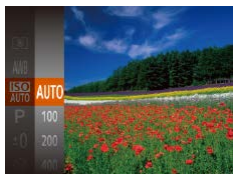
Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút <FUNC SET>, chọn [(📷)] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖21).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

[📷] Toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Tự động điều chỉnh phơi sáng để phù hợp với điều kiện chụp.
[□] Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.
[•] Điểm	Chỉ đo sáng trong phạm vi [] (khung đo sáng điểm) hiển thị ở trung tâm màn hình.

Thay đổi tốc độ ISO



- Nhấn nút , chọn [ISO] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (21).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

AUTO		Tự động điều chỉnh tốc độ ISO để phù hợp với chế độ chụp và các điều kiện chụp.
100, 200	Thấp	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
	↕	
400, 800	Cao	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
1600		Để chụp cảnh đêm hoặc trong phòng tối.



- Để xem tốc độ ISO được đặt tự động khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], nhấn nửa chừng nút chụp.
- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, nhưng trong một số điều kiện chụp, nhiễu khả năng chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, và tăng phạm vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.

Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

Trước khi chụp, các khu vực ảnh quá sáng hoặc quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc nền) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được chỉnh tự động trước khi chụp để làm cho chủ thể nổi bật hơn.



- Nhấn nút <MENU>, chọn [i-Contrast] trên tab , rồi chọn [Tự động] (22).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng  hiển thị.



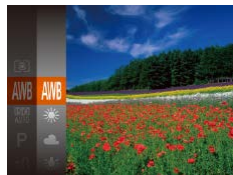
- Trong một số điều kiện chụp, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh bị nhiễu hạt.



- Bạn cũng có thể hiệu chỉnh ảnh hiện có (70).

Điều chỉnh cân bằng trắng

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



- Nhấn nút **<FUNC/SET>**, chọn **[AWB]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (**📖21**).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

AWB	Tự động	Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.
	Ban ngày	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
	Mây	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây, trong bóng râm hoặc khi chạng vạng.
	Đèn tròn	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn dây tóc (đèn tròn) thông thường hoặc bằng đèn huỳnh quang màu tương tự.
	Huỳnh quang	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang trắng ấm (hoặc có màu sắc tương tự) hay đèn huỳnh quang trắng lạnh.
	H/quang cao	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang ban ngày và đèn huỳnh quang màu tương tự.
	Tùy chọn	Để đặt cân bằng trắng tùy chọn bằng tay (📖50).

Cân bằng trắng tùy chọn

Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Cài đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Điều chỉnh cân bằng trắng” (**📖50**) để chọn **[📷]**.
- Hướng máy ảnh về phía chủ thể màu trắng, chỉnh sao cho toàn bộ màn hình đều chuyển sang màu trắng. Nhấn nút **<MENU>**.
- Sắc thái của màn hình sẽ thay đổi sau khi dữ liệu cân bằng trắng được ghi lại.



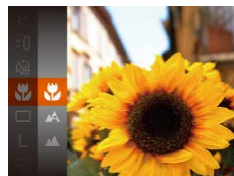
- Nếu bạn thay đổi cài đặt máy ảnh sau khi đã ghi dữ liệu cân bằng trắng, màu sắc ảnh có thể sẽ trông không tự nhiên.

Phạm vi chụp và lấy nét

Ảnh

Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

Để lấy nét chủ thể ở phạm vi gần, đặt máy ảnh thành [🌻]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖113).



- Nhấn nút <FUNC SET>, chọn [▲] trong menu, rồi chọn tùy chọn [🌻] (📖21).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [🌻] hiển thị.



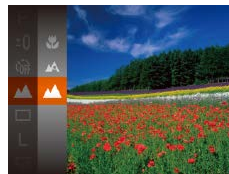
- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.
- Khi phóng to đến khu vực màu vàng của thanh zoom, biểu tượng [🌻] sẽ chuyển sang màu xám và máy ảnh sẽ không thể lấy nét.



- Để tránh rung máy, thử gắn máy ảnh lên chân máy và chụp với máy được đặt thành [C2] (📖31).

Chụp chủ thể ở xa (Vô cực)

Để lấy nét chủ thể ở xa, đặt máy ảnh thành [▲]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖113).



- Nhấn nút <FUNC SET>, chọn [▲] trong menu, rồi chọn tùy chọn [▲] (📖21).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [▲] sẽ hiển thị.

Thay đổi chế độ khung lấy nét

Thay đổi chế độ khung lấy nét (lấy nét tự động) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút <MENU>, chọn [Khung lấy nét] trên tab [📷], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).

Ảnh

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lấy nét AiAF

- Nhận diện khuôn mặt người, rồi đặt lấy nét, phơi sáng (chỉ dành cho đo toàn ảnh) và cân bằng trắng (chỉ dành cho [AWB]).
- Sau khi bạn hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt người được máy ảnh xác định là chủ thể chính và có tối đa hai khung màu xám hiển thị xung quanh khuôn mặt được nhận diện khác.
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Sau khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có tối đa chín khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh các khuôn mặt được lấy nét.



- Nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt hoặc chỉ hiển thị khung màu xám (không có khung màu trắng), có tối đa chín khung màu xanh lá cây hiển thị trong các khu vực được lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Khi đặt lấy nét Servo (53) thành [Bật], nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt, khung lấy nét sẽ hiển thị ở trung tâm màn hình khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Ví dụ về khuôn mặt không thể nhận diện được:
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chếch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể hiểu sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, sẽ không có khung lấy nét nào được hiển thị.

Chọn chủ thể để lấy nét (Lấy nét động)

Chụp sau khi chọn chủ thể để lấy nét như sau.



1 Chọn [Lấy nét động].

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi chế độ khung lấy nét” (51) để chọn [Lấy nét động].
- Khung [] hiển thị ở trung tâm màn hình.

2 Chọn chủ thể để lấy nét.

- Hướng máy ảnh để khung [] nằm trên chủ thể mong muốn.
- Nhấn nửa chừng nút chụp. Khung [] đổi thành [] màu xanh da trời, di chuyển theo chủ thể khi máy ảnh tiếp tục điều chỉnh lấy nét và phơi sáng (Lấy nét Servo) (53).

3 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.



- [Lấy nét Servo] (53) được đặt thành [Bật] và không thể thay đổi.
- Việc theo dõi có thể không thực hiện được khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi màu sắc hoặc độ sáng của chủ thể và của nền tương tự nhau.
- Không thể sử dụng [Điểm zoom] trên tab [].
- Không thể sử dụng [] và [].



Trung tâm

Một khung lấy nét hiển thị ở trung tâm. Có thể lấy nét chính xác.



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu vàng sẽ hiển thị cùng với biểu tượng [!].



- Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn nửa chừng nút chụp. Trong khi vẫn tiếp tục nhấn giữ nửa chừng nút chụp, bạn có thể bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).

Chụp với lấy nét Servo

Chế độ này giúp bạn không bỏ lỡ chụp ảnh chủ thể chuyển động, bạn chỉ cần nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét trên chủ thể và điều chỉnh phơi sáng.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút <MENU>, chọn [Lấy nét Servo] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖22).

2 Lấy nét.

- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị khung lấy nét màu xanh da trời.



- Lấy nét có thể không thực hiện được trong một số điều kiện chụp.
- Trong điều kiện ánh sáng yếu, khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét Servo có thể không kích hoạt được (khung lấy nét có thể không chuyển sang màu xanh da trời). Trong trường hợp này, lấy nét và phơi sáng sẽ đặt theo chế độ khung lấy nét chỉ định.
- Nếu không thể thu được phơi sáng đầy đủ, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Nhả nút chụp, rồi nhấn lại nửa chừng nút chụp.
- Không thể chụp với chức năng khóa nét.
- Không thể sử dụng [Điểm zoom] trên tab [📷].
- Không thể sử dụng khi chụp hẹn giờ (📖31).

Phóng to khu vực được lấy nét

Bạn có thể kiểm tra lấy nét bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp, thao tác này sẽ phóng to phần ảnh được lấy nét trong khung lấy nét.

1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút <MENU>, chọn [Điểm zoom] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖22).

2 Kiểm tra lấy nét.

- Trong chế độ lấy nét [Lấy nét AiAF], khuôn mặt được nhận diện là chủ thể chính sẽ được phóng to khi nhấn nửa chừng nút chụp. Trong chế độ lấy nét [Trung tâm], khung lấy nét ở trung tâm được phóng to.



- Khi nhấn nửa chừng nút chụp, vùng được lấy nét sẽ không phóng to trong các trường hợp sau.
 - [Lấy nét AiAF]: Khi khuôn mặt không được nhận diện, hoặc khi người ở quá gần máy ảnh và khuôn mặt của người đó quá to so với màn hình
 - [Trung tâm]: Khi máy ảnh không thể lấy nét vào chủ thể
 - [Lấy nét động]: Không phóng to trong chế độ này
 - Zoom số (📖30): Không phóng to với tính năng này

Thay đổi cài đặt lấy nét

Máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp. Tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi thao tác mặc định này bằng cách cài đặt máy lấy nét sau khi nhấn nửa chừng nút chụp.



- Nhấn nút <MENU>, chọn [Lấy nét liên tục] trên tab [📷], rồi chọn [Tắt] (📖22).

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội có những bức ảnh bất ngờ, do máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét.

Chụp với khóa nét

Lấy nét bị khóa. Sau khi bạn khóa lấy nét, vị trí tiêu cự sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn bỏ ngón tay ra khỏi nút chụp.



1 Khóa lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút <A>.
- Lấy nét được khóa, và biểu tượng [AFL] sẽ hiển thị.
- Để mở khóa lấy nét, nhả nút chụp và nhấn lại nút <A>. Trong trường hợp này, biểu tượng [AFL] sẽ không hiển thị nữa.

2 Bỏ cục ảnh và chụp.

Flash

Thay đổi chế độ flash

Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Phạm vi flash” (📖 113).



- Nhấn nút <A>, nhấn các nút <A><A> để chọn chế độ flash, rồi nhấn lại nút <A>.
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

[A] Tự động

Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

[A] Bật

Đánh sáng ở mỗi lần chụp.

[A] Đồng bộ chậm

Đánh sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.



- Ở chế độ [A], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy.
- Trong chế độ [A], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

ELPH 170 IS IXUS 170 IXUS 165

- Đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖 58).



[TẮT]

Đề chụp không có flash.

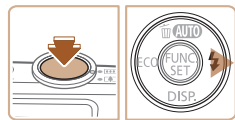


- Khi rung máy, cả trong điều kiện ánh sáng yếu, nếu biểu tượng [Q] nhấp nháy được hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Ảnh

Chụp với khóa phơi sáng flash

Tương tự như khóa đo sáng (48), bạn cũng có thể khóa phơi sáng cho ảnh dùng flash.



1 Đặt flash [F] (55).

2 Khóa phơi sáng flash.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng. Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút .
- Đèn flash đánh sáng và khi biểu tượng [FEL] hiển thị, mức công suất flash được lưu lại.
- Để mở khóa căng nét, nhấn nút chụp và nhấn lại nút . Trong trường hợp này, biểu tượng [FEL] sẽ không hiển thị nữa.

3 Bố cục ảnh và chụp.



- FE: Phơi sáng flash

Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút <M>, rồi nhấn các nút <M> để chọn [ECO].
- Biểu tượng [ECO] hiển thị trên màn hình chụp (102).
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.

2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cài đặt khác

Ảnh

Phim

Hiện thị khung lưới

Khung lưới có thể hiển thị trên màn hình để căn đối dọc và ngang khi chụp.



- Nhấn nút <MENU>, chọn [Khung lưới] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖22).
- Khi cài đặt hoàn tất, khung lưới sẽ hiển thị trên màn hình.



- Khung lưới không được ghi trong ảnh.

Tắt zoom số

Ảnh

Phim

Nếu không muốn sử dụng zoom số (📖30), có thể tắt như sau.



- Nhấn nút <MENU>, chọn [Zoom số] trên tab [📷], rồi chọn [Tắt] (📖22).

Ảnh

Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp

Bạn có thể thay đổi thời gian hiển thị ảnh và thông tin hiển thị ngay sau khi chụp.

Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp



1 Truy cập màn hình [Xem lại ảnh sau khi chụp].

- Nhấn nút <MENU>, chọn [Xem lại ảnh sau khi chụp] trên tab [📷], rồi nhấn nút <FUNC SET> (📖22).

2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [Th/gian hiển thị], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).

Nhanh	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn có thể chụp lại.
2 giây, 4 giây, 8 giây	Hiển thị hình ảnh trong thời gian được chỉ định. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không hiển thị hình ảnh sau khi chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi màn hình hiển thị sau khi chụp

Thay đổi cách hiển thị ảnh sau khi chụp như sau.



1 Đặt [Th/gian hiển thị] thành [2 giây], [4 giây], [8 giây] hoặc [Giữ] (📖57).

2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [Th/tin hiển thị], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).

Tắt	Chỉ hiển thị ảnh.
Chi tiết	Hiển thị thông tin chi tiết chụp (📖103).



- Khi đặt [Th/gian hiển thị] (📖57) thành [Tắt] hoặc [Nhanh], [Th/tin hiển thị] sẽ đặt thành [Tắt] và không thể thay đổi.
- Bằng cách nhấn nút <▼> khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển thông tin hiển thị. Lưu ý rằng không thể thay đổi cài đặt của [Th/tin hiển thị]. Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách nhấn nút <▲>, hoặc chống xóa ảnh (📖65) bằng cách nhấn nút <⏻>.

ELPH 170 IS IXUS 170 IXUS 165

Ảnh

Phim

Thay đổi cài đặt chống rung



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút <MENU>, chọn [Chỉnh IS] trên tab [📷], rồi nhấn nút <⏻> (📖22).

2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [Chống rung], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).

Liên tục	Tự động ổn định hình ảnh tối ưu cho các điều kiện chụp (IS thông minh) (📖28).
Chỉ chụp*	Hệ thống ổn định hình ảnh chỉ hoạt động khi chụp ảnh.
Tắt	Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.

* Thay đổi cài đặt thành [Liên tục] để ghi phim.



- Nếu hệ thống ổn định hình ảnh không thể chống rung máy, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, đặt [Chống rung] thành [Tắt].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

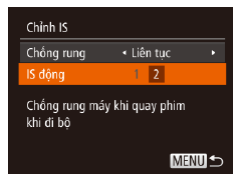
Phụ lục

Chỉ mục



Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay

Thông thường, khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, bạn có thể không chọn tính năng này.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi cài đặt chống rung” (📖58) để truy cập màn hình [Chỉnh IS].
- Chọn [IS động], rồi chọn [2] (📖22).



- Chỉ [1] khả dụng khi chất lượng phim đặt thành [EVCAL] (📖36).



- Bạn cũng có thể đặt [Chống rung] thành [Tắt], để chủ thể được ghi với kích cỡ không đổi như trước khi quay.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

Chế độ xem lại

Xem lại ảnh, duyệt hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều cách thú vị

- Để thực hiện các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút <▶> để vào chế độ xem lại.



- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với những ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.

Xem	61
Chuyển chế độ hiển thị	62
Duyệt và lọc ảnh	62
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê	62
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định ...	63
Tùy chọn xem ảnh	64
Phóng to ảnh	64
Xem trình chiếu	64

Chống xóa ảnh	65
Sử dụng menu	66
Chọn ảnh riêng lẻ.....	66
Bảo vệ tất cả ảnh cùng lúc.....	66
Xóa ảnh	67
Xóa nhiều ảnh một lần	67
Xoay ảnh	68
Sử dụng menu	68
Tắt xoay ảnh tự động	69

Chỉnh sửa ảnh	69
Thay đổi cỡ ảnh	69
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)	70
Hiệu chỉnh mất độ	70

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút <▶>.
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.

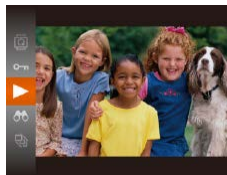


2 Duyệt ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút <◀>. Để xem ảnh sau, nhấn nút <▶>.
- Nhấn và giữ các nút <◀> <▶> để duyệt nhanh ảnh.



- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.



Thang đo âm lượng

3 Xem phim.

- Để bắt đầu xem lại, nhấn nút <FUNC SET>, nhấn các nút <▲> <▼> để chọn [▶], rồi nhấn lại nút <FUNC SET>.

4 Điều chỉnh âm lượng.

- Nhấn các nút <▲> <▼> để điều chỉnh âm lượng.
- Ngay cả khi thang đo âm lượng không hiển thị, bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn các nút <▲> <▼>.

5 Tạm dừng xem lại.

- Để tạm dừng hoặc tiếp tục xem lại, nhấn nút <FUNC SET>.
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [SET ▶] hiển thị.

- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU (📖22) ▶ tab [▶] ▶ [Tiếp tục lại] ▶ [Ảnh cuối].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU (📖22) và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [▶] ▶ [Chuyển tiếp].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

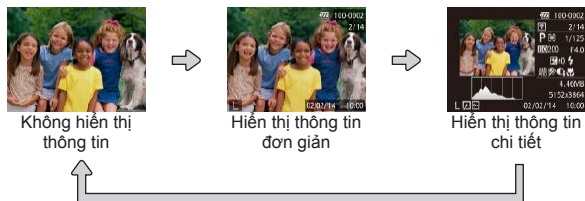
Phụ lục

Chỉ mục



Chuyển chế độ hiển thị

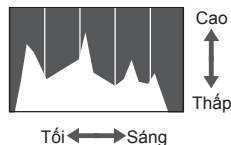
Nhấn nút <◀> để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin được hiển thị, tham khảo phần “Xem lại (Hiển thị thông tin chi tiết)” (📖103).



Cảnh báo phơi sáng quá lâu (đối với khu vực sáng trong ảnh)

Trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết, các khu vực sáng trong ảnh do phơi sáng quá lâu sẽ nhấp nháy trên màn hình (📖62).

Biểu đồ

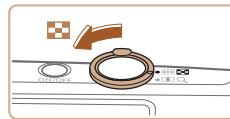


- Biểu đồ trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết (📖62) là biểu đồ thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Xem biểu đồ giúp kiểm tra tra phơi sáng.

Duyệt và lọc ảnh

Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Hiển thị ảnh trong bảng kê.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía <🔍> để hiển thị ảnh trong bảng kê. Di chuyển lại cần gạt sẽ tăng số lượng ảnh được hiển thị.
- Để hiển thị ít ảnh hơn, di chuyển cần gạt zoom về phía <Q>. Mỗi lần bạn di chuyển cần gạt sẽ có ít ảnh được hiển thị hơn.

2 Chọn ảnh.

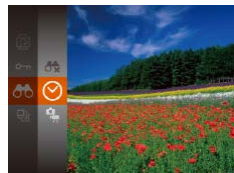
- Nhấn các nút <▲><▼><◀><▶> để chọn ảnh.
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút <🔍> để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.



Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định

Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa (📖65) hoặc xóa (📖67) tất cả ảnh này một lần.

🕒 Ngày chụp	Hiện thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.
📷 Ảnh/Phim	Chỉ hiển thị ảnh hoặc phim.



1 Chọn điều kiện đầu tiên để hiển thị hoặc xác định vị trí ảnh.

- Nhấn nút <FUNC/SET>, chọn [📖] trong menu, rồi chọn điều kiện (📖21).

2 Chọn điều kiện thứ hai để hiển thị hoặc xác định vị trí ảnh.

- Nhấn các nút <▲><▼><◀><▶> để chọn điều kiện, rồi nhấn nút <FUNC/SET>.

3 Xem ảnh được lọc.

- Ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn được hiển thị trong khung màu vàng. Để chỉ xem các ảnh này, nhấn các nút <◀><▶>.
- Để hủy hiển thị lọc, chọn [📖] ở bước 1.



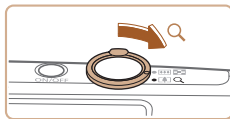
- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó không dùng được.



- Để hiển thị hoặc ẩn thông tin, nhấn nút <▼> ở bước 3.
- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy (ở bước 3) bao gồm "Xác định vị trí ảnh trong bảng kê" (📖62), "Phóng to ảnh" (📖64) và "Xem trình chiếu" (📖64). Bạn có thể chống xóa, xóa hoặc in tất cả ảnh được tìm thấy hoặc thêm vào sách ảnh bằng cách chọn [Chọn tất cả hình Tìm kiếm] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖65), "Xóa nhiều ảnh một lần" (📖67), "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖91) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖93).
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới (📖69 – 71), thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ không hiển thị nữa.

Tùy chọn xem ảnh

Phóng to ảnh



Vị trí ước chừng của khu vực được hiển thị

1 Phóng to ảnh.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía <Q> sẽ phóng to ảnh. Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.
- Để thu nhỏ, di chuyển cần gạt zoom về phía <Q>. Bạn có thể quay lại chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.

2 Di chuyển vị trí hiển thị và chuyển các ảnh nếu cần.

- Để di chuyển vị trí hiển thị, nhấn các nút <▲><▼><◀><▶>.
- Khi biểu tượng [SET] hiển thị, bạn có thể chuyển sang [SET] bằng cách nhấn nút <FUNC>. Để chuyển sang ảnh khác trong khi xem phóng to, nhấn các nút <◀><▶>. Nhấn lại nút <FUNC> để hủy khôi phục cài đặt ban đầu.

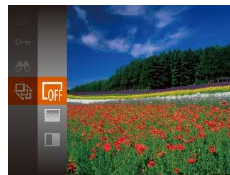


- Bạn có thể quay trở lại chế độ hiển thị từng ảnh từ chế độ hiển thị phóng to bằng cách nhấn nút <MENU>.

Ảnh

Xem trình chiếu

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ theo quy trình bên dưới. Mỗi ảnh được hiển thị khoảng ba giây.



- Nhấn nút <FUNC>, chọn biểu tượng [] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (21).
- Trình chiếu sẽ bắt đầu sau khi thông báo [Đang tải ảnh] hiển thị.
- Nhấn nút <MENU> để dừng trình chiếu.



- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh (19) tắt trong khi trình chiếu.



- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút <FUNC>.
- Bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại bằng cách nhấn các nút <◀><▶>. Để xem nhanh hoặc tua nhanh, nhấn giữ các nút <◀><▶>.
- Trong chế độ tìm ảnh (63), chỉ có thể xem được ảnh phù hợp với điều kiện tìm kiếm.

Ảnh

Phím

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi cài đặt trình chiếu

Bạn có thể thiết lập trình chiếu để lặp lại và thay đổi chuyển tiếp giữa các ảnh cũng như thời lượng hiển thị mỗi ảnh.

1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút <MENU>, rồi chọn [Trình chiếu] trên tab [▶] (📖22).

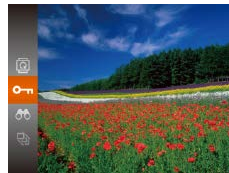
2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).
- Để bắt đầu trình chiếu với cài đặt của bạn, chọn [Bật] và nhấn nút <FUNC-SET>.
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút <MENU>.



Chống xóa ảnh

Bảo vệ các ảnh quan trọng không bị máy ảnh vô tình xóa (📖67).



- Nhấn nút <FUNC-SET>, rồi chọn biểu tượng [🔒] trong menu (📖21). Thông báo [Đã bảo vệ] hiển thị.
- Để hủy chống xóa, lặp lại quá trình này và chọn lại [🔒], rồi nhấn nút <FUNC-SET>.



- Ảnh được cài đặt chống xóa trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ (📖75, 76).



- Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.

Ảnh

Phim

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

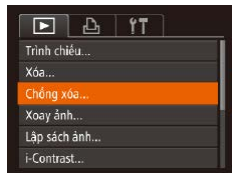
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu

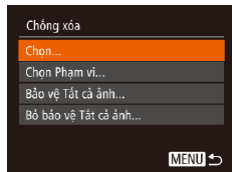


1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút <MENU> và chọn [Chống xóa] trên tab [] (22).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn mục menu và tùy chọn mong muốn (22).
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút <MENU>.



Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (66), chọn [Chọn] rồi nhấn nút <FUNC SET>.

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn ảnh, rồi nhấn nút <FUNC SET>. Biểu tượng [] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút <FUNC SET>. Biểu tượng [] sẽ không hiển thị nữa.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.



3 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút <MENU>. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn [OK], rồi nhấn nút <FUNC SET>.

- Ảnh sẽ không được cài đặt chống xóa nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.

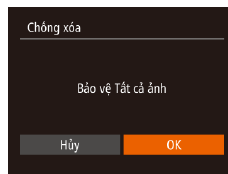
Bảo vệ tất cả ảnh cùng lúc

1 Chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (66), chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh] rồi nhấn nút <FUNC SET>.

2 Chống xóa ảnh.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn [OK], rồi nhấn nút <FUNC SET>.



- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Bỏ bảo vệ Tất cả ảnh] ở bước 1.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa ảnh được cài đặt chống xóa (📖65).

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

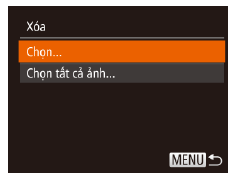
- Nhấn nút <▲>.
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút <◀><▶> để chọn [Xóa], rồi nhấn nút <FUNC/SET>.
- Ảnh hiện tại đã được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút <◀><▶> để chọn [Hủy], rồi nhấn nút <FUNC/SET>.



Xóa nhiều ảnh một lần

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa ảnh được cài đặt chống xóa (📖65).

Chọn phương pháp lựa chọn



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút <MENU>, rồi chọn [Xóa] trên tab [📷] (📖22).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút <▲><▼> để chọn kiểu chọn, rồi nhấn nút <FUNC/SET>.
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút <MENU>.

Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖67), chọn [Chọn] rồi nhấn nút <FUNC/SET>.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



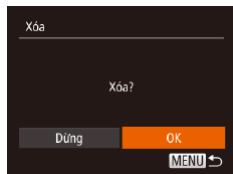


2 Chọn ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần “Chọn ảnh riêng lẻ” (📖66), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút <FUNC SET>. Biểu tượng [✓] sẽ không hiển thị nữa.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.

3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút <MENU>. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn [OK], rồi nhấn nút <FUNC SET>.



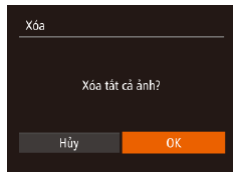
Chỉ định tất cả ảnh một lần

1 Chọn [Chọn tất cả ảnh].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖67), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút <FUNC SET>.

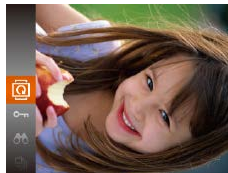
2 Xóa ảnh.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn [OK], rồi nhấn nút <FUNC SET>.



Xoay ảnh

Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh như sau.



1 Chọn [📷].

- Nhấn nút <FUNC SET>, rồi chọn [📷] trong menu (📖21).

2 Xoay ảnh.

- Nhấn nút <◀> hoặc <▶>, để điều chỉnh hướng theo mong muốn. Mỗi lần bạn nhấn nút, ảnh được xoay 90°. Nhấn nút <FUNC SET> để hoàn tất cài đặt.

Sử dụng menu



1 Chọn [Xoay ảnh].

- Nhấn nút <MENU> và chọn [Xoay ảnh] trên tab [📷] (📖22).

Ảnh

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





2 Xoay ảnh.

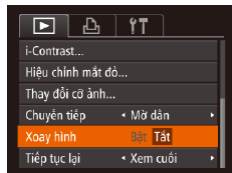
- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn ảnh.
- Ảnh được xoay 90° mỗi lần bạn nhấn nút <FUNC SET>.
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút <MENU>.



- Không thể thực hiện xoay khi [Xoay hình] được đặt thành [Tắt] (📖69).

Tắt xoay ảnh tự động

Thực hiện theo các bước sau để tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.



- Nhấn nút <MENU>, chọn [Xoay hình] trên tab [▶], rồi chọn [Tắt] (📖22).



- Không thể xoay ảnh (📖68) khi bạn đặt [Xoay hình] thành [Tắt]. Ngoài ra, ảnh đã được xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.

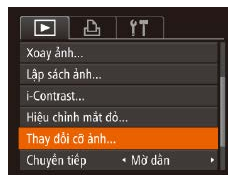
Chỉnh sửa ảnh



- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh (📖69 – 71) khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.

Thay đổi cỡ ảnh

Lưu bản sao ảnh với độ phân giải thấp hơn.



1 Chọn [Thay đổi cỡ ảnh].

- Nhấn nút <MENU> và chọn [Thay đổi cỡ ảnh] trên tab [▶] (📖22).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn ảnh, rồi nhấn nút <FUNC SET>.

3 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn cỡ ảnh, rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Thông báo [Lưu ảnh mới?] hiển thị.

4 Lưu ảnh mới.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn [OK], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





5 Xem lại ảnh mới.

- Nhấn nút <MENU>. Thông báo [Hiện thị ảnh mới?] hiển thị.
- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn [Ok], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Ảnh đã lưu hiển thị.



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở độ phân giải [S] hoặc [W] (📖35).



- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.

Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

Các khu vực ảnh quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc hậu cảnh) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được hiệu chỉnh tự động để làm cho chủ thể nổi bật hơn. Chọn một trong bốn mức hiệu chỉnh, rồi lưu ảnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [i-Contrast].

- Nhấn nút <MENU>, rồi chọn [i-Contrast] trên tab [▶] (📖22).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn ảnh, rồi nhấn nút <FUNC SET>.



- Đối với một số ảnh, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh xuất hiện nhiễu hạt.
- Ảnh có thể trông nhiễu hạt sau khi chỉnh sửa nhiều lần bằng chức năng này.



- Nếu cài đặt [Tự động] không tạo được kết quả mong muốn, thử hiệu chỉnh ảnh bằng [Thấp], [Trung bình] hoặc [Cao].

Hiệu chỉnh mắt đỏ

Tự động hiệu chỉnh ảnh bị mắt đỏ. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút <FUNC SET>.

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖69 – 70).

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



3 Hiệu chỉnh ảnh.

- Nhấn nút <FUNC>.
- Mắt đỏ máy ảnh phát hiện đã được hiệu chỉnh và khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh khi cần. Thực hiện theo các bước trong phần “Phóng to ảnh” (📖64).



4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn các nút <▲><▼><◀><▶> để chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút <FUNC>.
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.
- Thực hiện theo bước 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖70).



- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để ghi chồng ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, ảnh gốc sẽ bị xóa.
- Không thể ghi chồng lên ảnh được cài đặt chống xóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Menu cài đặt

Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản của máy ảnh để thuận tiện hơn cho bạn

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh ... 73

Tắt tiếng thao tác với máy ảnh.....	73
Điều chỉnh âm lượng.....	73
Ân gợi ý.....	73
Ngày và giờ.....	73
Giờ quốc tế.....	74
Hẹn giờ thu ống kính.....	74

Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin.....	74
Độ sáng màn hình.....	75
Ẩn màn hình khởi động.....	75
Định dạng thẻ nhớ.....	75
Số thứ tự tập tin.....	76
Lưu ảnh theo ngày.....	77
Kiểm tra logo chứng nhận.....	77

Ngôn ngữ hiển thị.....	77
Điều chỉnh cài đặt khác.....	77
Khôi phục mặc định.....	78

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

Có thể định cấu hình các chức năng MENU (📖22) trên tab [YT]. Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Tắt tiếng thao tác với máy ảnh

Tắt âm thanh của máy ảnh và phim như sau.



- Chọn [Im lặng], rồi chọn [Bật].



- Bạn cũng có thể tắt tiếng thao tác bằng cách nhấn giữ nút <▼> khi bật máy ảnh.
- Âm thanh của phim (📖61) sẽ không được phát nếu bạn tắt tiếng máy ảnh. Để khôi phục âm thanh trong khi xem phim, nhấn nút <▲>. Điều chỉnh âm lượng bằng các nút <▲><▼> khi cần.

Điều chỉnh âm lượng

Điều chỉnh âm lượng của máy ảnh như sau.



- Chọn [Tiếng], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Chọn một mục, rồi nhấn các nút <◀><▶> để điều chỉnh âm lượng.

Âm gợi ý

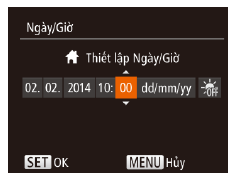
Gợi ý thường được hiển thị khi chọn các mục FUNC. (📖21). Bạn có thể tắt thông tin này nếu muốn.



- Chọn [Gợi ý], rồi chọn [Tắt].

Ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



- Chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn tùy chọn, rồi nhấn các nút <▲><▼> để điều chỉnh cài đặt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

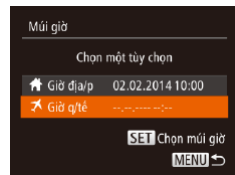
Chỉ mục



Giờ quốc tế

Để đảm bảo ảnh có ngày và giờ địa phương chính xác khi bạn đi du lịch nước ngoài, chỉ cần đăng ký trước điểm đến và chuyển sang múi giờ đó. Tính năng tiện dụng này giúp bạn không cần phải thay đổi cài đặt Ngày/Giờ bằng tay.

Trước khi dùng giờ quốc tế, đảm bảo đặt ngày giờ cũng như múi giờ địa phương, theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖12).



1 Chỉ định điểm đến của bạn.

- Chọn [Múi giờ], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Nhấn các nút <▲><▼> để chọn [✈ Giờ q/té], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn điểm đến.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [☀] bằng cách nhấn các nút <▲><▼>, rồi chọn biểu tượng [☀] bằng cách nhấn các nút <◀><▶>.
- Nhấn nút <FUNC SET>.

2 Chuyển sang múi giờ điểm đến.

- Nhấn các nút <▲><▼> để chọn [✈ Giờ q/té], rồi nhấn nút <MENU>.
- Biểu tượng [✈] hiển thị trên màn hình chụp (📖102).



- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [✈] (📖13) sẽ tự động cập nhật ngày và giờ [🏠 Giờ địa/p] của bạn.

Hẹn giờ thu ống kính

Trong chế độ chụp (📖19), để bảo vệ an toàn, ống kính thường được thu lại trong khoảng một phút sau khi nhấn nút <▶>. Để thu ống kính về ngay lập tức sau khi nhấn nút <▶>, đặt thời gian thu lại thành [0 giây].



- Chọn [Thu ống kính], rồi chọn [0 giây].

Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Điều chỉnh hẹn giờ tắt máy ảnh và màn hình tự động (tương ứng với tự động tắt và tắt hiển thị) khi cần (📖19).



- Chọn [Tiết kiệm pin], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Sau khi chọn một mục, nhấn các nút <◀><▶> để điều chỉnh mục đó nếu cần.



- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn [Bật] cho [Tự động tắt] và [1 phút] trở xuống cho [Tắt hiển thị].



- Cài đặt [Tắt hiển thị] được áp dụng ngay cả khi bạn đặt [Tự động tắt] thành [Tắt].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm (📖34, 56) thành [ECO].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Độ sáng màn hình

Điều chỉnh độ sáng màn hình như sau.



- Chọn [Độ sáng LCD], rồi chọn các nút <◀>>> để điều chỉnh độ sáng.



- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút <▼> ít nhất một giây khi màn hình chụp hiển thị hoặc đang ở chế độ hiển thị từng ảnh. (Điều chỉnh sẽ ghi đè lên cài đặt [Độ sáng LCD] trên tab [🔧].) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút <▼> ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Ấn màn hình khởi động

Nếu muốn, bạn có thể tắt hiển thị của màn hình khởi động thường xuất hiện khi bật máy ảnh.

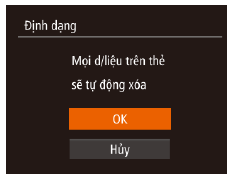
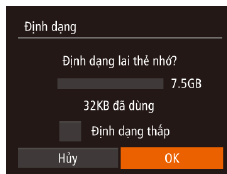


- Chọn [Ảnh khởi động], rồi chọn [Tắt].

Định dạng thẻ nhớ

Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này. Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.

Trong thẻ Eye-Fi (📖95) có phần mềm riêng. Cài đặt phần mềm trên máy tính trước khi định dạng thẻ Eye-Fi.



1 Truy cập màn hình [Định dạng].

- Chọn [Định dạng], rồi nhấn nút <FUNC SET>.

2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút <▲><▼> để chọn [Hủy], nhấn các nút <◀>>> để chọn [OK], rồi nhấn nút <FUNC SET>.

3 Định dạng thẻ nhớ.

- Để bắt đầu quá trình định dạng, nhấn các nút <▲><▼> để chọn [OK], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Khi hoàn tất định dạng, thông báo [Format thẻ nhớ hoàn thành] hiển thị. Nhấn nút <FUNC SET>.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





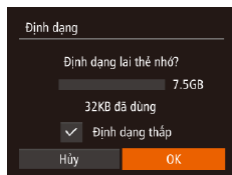
- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, chẳng hạn như hủy thẻ theo cách vật lý.



- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Định dạng mức độ thấp

Thực hiện định dạng mức độ thấp trong các trường hợp sau: thông báo [Lỗi thẻ nhớ] hiển thị, máy ảnh không hoạt động chính xác, việc đọc/ghi ảnh của thẻ chậm đi, tốc độ chụp liên tục chậm đi hoặc ghi phim bị dừng đột ngột. Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng mức độ thấp, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.



- Trên màn hình trong bước 2 “Định dạng thẻ nhớ” (📖75), nhấn các nút <▲><▼> để chọn [Định dạng thấp], rồi nhấn nút <◀><▶> để chọn tùy chọn này. Dấu [✓] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 – 3 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (📖75) để tiếp tục quá trình định dạng.



- Định dạng mức độ thấp sẽ lâu hơn “Định dạng thẻ nhớ” (📖75), do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Dừng]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa, nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.



Số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ tối đa với 2.000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



- Chọn [Số TT tập tin], rồi chọn tùy chọn.

Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Th/lập gốc	Số ảnh được thiết lập lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.



- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong cài đặt này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng (📖75)).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ảnh theo ngày

Thay vì lưu ảnh trong thư mục được tạo theo mỗi tháng, bạn có thể tạo các thư mục theo mỗi ngày để lưu trữ ảnh chụp hôm đó.



- Chọn [Tạo thư mục], rồi chọn [Hàng ngày].
- Ảnh sẽ được lưu trong thư mục tạo theo ngày chụp.

Kiểm tra logo chứng nhận

Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình. Các logo chứng nhận khác được in trong hướng dẫn này, trên bao bì máy ảnh hoặc trên thân máy ảnh.



- Chọn [Hiện Logo Chứng Nhận], rồi nhấn nút .

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



- Chọn [Ngôn ngữ], rồi nhấn nút .
- Nhấn các nút để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút .



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Ngôn ngữ] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút rồi lập tức nhấn nút .

Điều chỉnh cài đặt khác

Các cài đặt sau cũng có thể điều chỉnh trên tab [F.T].

- [Hệ thống Video] 83
- [Thiết lập Eye-Fi] 95

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

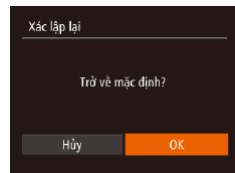
Phụ lục

Chỉ mục



Khôi phục mặc định

Nếu vô tình thay đổi cài đặt, bạn có thể khôi phục cài đặt mặc định của máy ảnh.



1 Truy cập màn hình [Xác lập lại].

- Chọn [Xác lập lại], rồi nhấn nút <FUNC SET>.

2 Khôi phục cài đặt mặc định.

- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn [OK], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Cài đặt mặc định được khôi phục.



- Các chức năng sau không được khôi phục về cài đặt mặc định.
 - Những cài đặt trên tab [f1] [Ngày/Giờ] (📖73), [Múi giờ] (📖74), [Ngôn ngữ] (📖77) và [Hệ thống Video] (📖83)
 - Dữ liệu cân bằng trắng tùy chỉnh bạn đã ghi lại (📖50)
 - Chế độ chụp (📖39)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phụ kiện

Với các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác, bạn sẽ được sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn

Sơ đồ hệ thống.....	80
Phụ kiện tùy chọn	81
Phụ kiện nguồn	81
Thiết bị flash.....	81
Phụ kiện khác.....	81
Máy in.....	82
Sử dụng phụ kiện tùy chọn.....	83
Xem lại trên TV	83
Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới.....	84

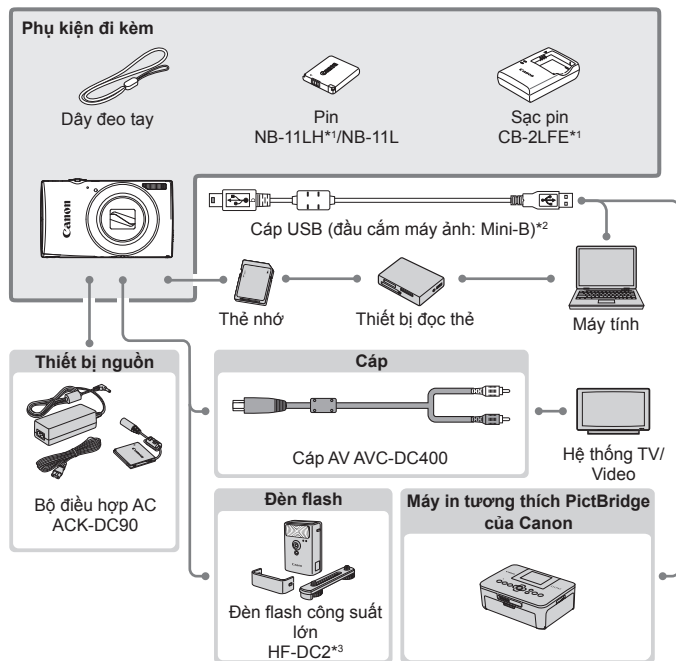
Sử dụng phần mềm	85
Kiểm tra môi trường máy tính	85
Cài đặt phần mềm.....	85
Lưu ảnh vào máy tính	86
In ảnh.....	87
In dễ dàng	87
Định cấu hình cài đặt in.....	88
In cảnh phim.....	91
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)	91
Thêm ảnh vào sách ảnh.....	93

Sử dụng thẻ Eye-Fi	95
Kiểm tra thông tin kết nối	95
Tắt truyền Eye-Fi.....	96

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Sơ đồ hệ thống



*1 Cũng có thể mua riêng.

*2 Cũng có sẵn phụ kiện chính hãng của Canon (Cáp nối IFC-400PCU).

IXUS 165 ELPH 160 IXUS 160

*3 Đèn flash công suất lớn HF-DC1 cũng được hỗ trợ.

Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon.

Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng bảo hành không áp dụng đối với sửa chữa do trục trặc của phụ kiện không chính hãng Canon, tuy nhiên bạn có thể yêu cầu sửa chữa và chấp nhận thanh toán chi phí.

Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

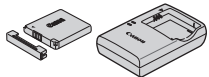
Chỉ mục



Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Phụ kiện nguồn



Pin NB-11H

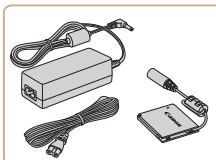
- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin CB-2LFE

- Sạc cho Pin NB-11LH và NB-11L.



- Pin đi kèm nắp tiện lợi có thể gắn theo hai cách khác nhau để bạn nhanh chóng biết được tình trạng pin. Gắn nắp để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và gắn nắp để dấu ▲ không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.
- Thiết bị cũng hỗ trợ Pin NB-11L.
- Thiết bị cũng hỗ trợ Sạc pin CB-2LDE.



Bộ điều hợp AC ACK-DC90

- Để cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới. Đề nghị dùng khi sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài hoặc khi kết nối máy ảnh với máy in hoặc máy tính. Không thể sử dụng để sạc pin máy ảnh.



- Có thể sử dụng sạc pin và bộ điều hợp AC tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Thiết bị flash



Đèn flash công suất lớn HF-DC2

- Có thể sử dụng đèn flash rời khi chủ thể nằm ngoài phạm vi chiếu sáng của đèn flash tích hợp trong máy ảnh.

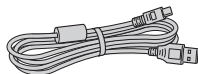
IXUS 165

ELPH 160

IXUS 160

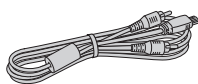
- Cũng có thể sử dụng Đèn flash công suất lớn HF-DC1.

Phụ kiện khác



Cáp nối IFC-400PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.



Cáp AV AVC-DC400

- Kết nối máy ảnh với TV để xem lại trên màn hình TV lớn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge của Canon, bạn có thể thực hiện in ảnh mà không cần đến máy tính.

Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng phụ kiện tùy chọn

Xem lại trên TV

Khi kết nối máy ảnh với TV bằng Cáp AV AVC-DC400 (bán riêng), bạn có thể xem ảnh trên màn hình TV lớn thông qua điều khiển máy ảnh. Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

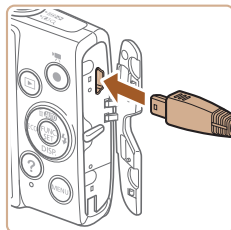
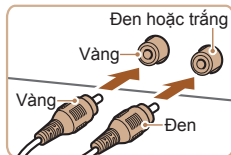


- Một số thông tin có thể không hiển thị trên TV (103).

1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào ngõ vào video như hình minh họa.
- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.



3 Bật TV và chuyển sang ngõ vào video.

- Chuyển đầu vào TV sang ngõ vào video mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.

4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút <▶> để bật máy ảnh.
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.



- Không thể hiệu chỉnh hiển thị trừ khi định dạng ngõ ra video của máy ảnh (NTSC hoặc PAL) phù hợp với định dạng của TV. Để thay đổi định dạng ngõ ra video, nhấn nút <MENU> và chọn [Hệ thống Video] trên tab [YT].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng Bộ điều hợp AC ACK-DC90 (bán riêng) giúp bạn không cần phải quan tâm đến mức pin còn lại.

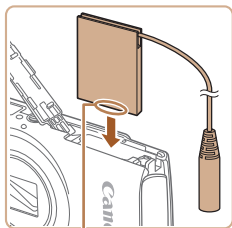
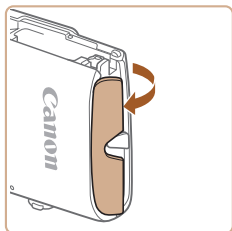
1 Đảm bảo tắt máy ảnh.

2 Mở nắp.

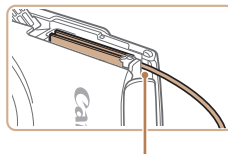
- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (11) để mở nắp thẻ nhớ/pin, rồi mở nắp lỗ thông dây của bộ nối nguồn như hình minh họa.

3 Cắm bộ nối nguồn.

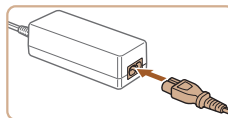
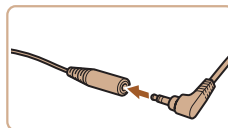
- Cắm bộ nối nguồn theo hướng như hình minh họa, giống như thao tác với pin (thực hiện theo bước 2 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (11)).



Các cực



Lỗ thông dây của bộ nối nguồn



- Đảm bảo cáp của bộ nối nguồn được luồn qua lỗ thông dây.

4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (2).

5 Kết nối dây nguồn.

- Cắm phích cắm của bộ điều hợp vào đầu cáp của bộ nối nguồn.
- Cắm một đầu của dây nguồn vào bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn, rồi cắm đầu kia vào ổ điện.
- Bật máy ảnh và sử dụng theo mong muốn.
- Khi dùng xong, tắt máy ảnh và rút dây nguồn ra khỏi ổ điện.



- Không ngắt kết nối bộ điều hợp hoặc rút dây nguồn ra khi máy ảnh vẫn đang bật. Làm vậy có thể khiến ảnh bị xóa hoặc gây hỏng máy ảnh.
- Không gắn bộ điều hợp hoặc dây của bộ điều hợp vào vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trượt hoặc gây hỏng sản phẩm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng phần mềm

Để sử dụng các tính năng của phần mềm, tải các phần mềm sau từ trang web của Canon và cài đặt vào máy tính.

- CameraWindow
 - Nhập ảnh vào máy tính



- Để xem ảnh được lưu vào máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt trước đó hoặc phần mềm thông thường sẵn có tích hợp với ảnh được chụp bởi máy ảnh.

Kiểm tra môi trường máy tính

Phần mềm có thể dùng trên các máy tính sau. Để tìm hiểu thông tin tương thích và các yêu cầu hệ thống, bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới, truy cập trang web của Canon.

- Windows 8/8.1
- Windows 7 SP1
- Mac OS X 10.9
- Mac OS X 10.8

Cài đặt phần mềm

Windows 7 và Mac OS X 10.8 được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa.

1 Tải phần mềm.

- Sử dụng máy tính có kết nối Internet để truy cập <http://www.canon.com/icpd/>.
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.
- Tải về phần mềm.



2 Cài đặt tập tin.

- Nhấp vào [Easy Installation] và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất quá trình cài đặt. Quá trình cài đặt có thể kéo dài trong một khoảng thời gian tùy thuộc vào hiệu suất máy tính và kết nối Internet.
- Nhấp vào [Finish] hoặc [Restart] trên màn hình sau khi cài đặt.



- Bạn phải truy cập Internet và thanh toán riêng mọi khoản phí tài khoản ISP và phí truy cập.



- Để gỡ cài đặt phần mềm, thực hiện theo các bước sau.
 - Với Windows: Chọn menu [Start] ► [All Programs] ► [Canon Utilities], sau đó chọn phần mềm muốn gỡ cài đặt.
 - Với Mac OS: Tại thư mục [Canon Utilities] nằm trong [Applications], kéo thư mục của phần mềm muốn gỡ cài đặt vào thùng rác, rồi làm rỗng thùng rác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

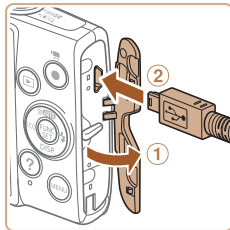
Phụ lục

Chỉ mục



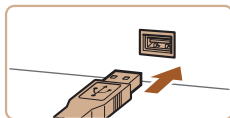
Lưu ảnh vào máy tính

Sử dụng cáp USB (bán riêng, đầu cắm máy ảnh: Mini-B), bạn có thể kết nối máy ảnh với máy tính và lưu ảnh vào máy tính.



1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (①). Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp USB vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (②).

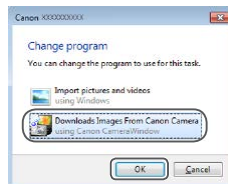


- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp USB vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.



2 Bật máy ảnh để truy cập CameraWindow.

- Nhấn nút <▶> để bật máy ảnh.
- Mac OS: CameraWindow hiển thị khi thiết lập kết nối giữa máy ảnh và máy tính.
- Windows: Thực hiện theo các bước được giới thiệu bên dưới.
- Trên màn hình hiển thị, nhấn vào liên kết [] để sửa đổi chương trình.



CameraWindow



- Chọn [Downloads Images From Canon Camera] rồi nhấn [OK].

- Nhấp đúp [].

3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấp vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng CameraWindow, nhấn nút <▶> để tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Để xem ảnh được lưu vào máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt trước đó hoặc phần mềm thông thường sẵn có tích hợp với ảnh được chụp bởi máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Windows 7: Nếu màn hình ở bước 2 không hiển thị, nhấp vào biểu tượng  trên thanh tác vụ.
- Mac OS: Nếu CameraWindow không hiển thị sau bước 2, nhấp vào biểu tượng [CameraWindow] trong Dock.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
 - Có thể mất vài phút từ khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính cho đến khi máy ảnh truy cập được ảnh.
 - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
 - Ảnh đã lưu vào máy tính có thể bị xóa cài đặt chống xóa.
 - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.

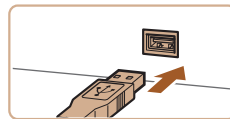
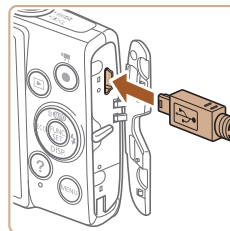
In ảnh

Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

In dễ dàng

Dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge (bán riêng) bằng cáp USB.



1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp. Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh như hình minh họa.
- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

Ảnh

Phím

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Bật máy in.

4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút <[Power]> để bật máy ảnh.

5 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút <[Left]><[Right]> để chọn ảnh.

6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút <[FUNC SET]>, chọn <[In]>, rồi nhấn lại nút <[FUNC SET]>.



7 In ảnh.

- Nhấn các nút <[Up]><[Down]> để chọn [In], rồi nhấn nút <[FUNC SET]>.
- Quá trình in bắt đầu.
- Đổi in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 5 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.



- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần “Máy in” (82).

Định cấu hình cài đặt in



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (87) để truy cập màn hình ở bên trái.

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút <[Up]><[Down]> để chọn mục, rồi nhấn các nút <[Left]><[Right]> để chọn tùy chọn.

	Mặc định	Phù hợp với cài đặt máy in hiện hành.
	Ngày tháng	In ảnh có thêm ngày tháng.
	Số tập tin	In ảnh có thêm số.
	Cả hai	In ảnh có thêm cả ngày tháng và số ảnh.
	Tắt	–
	Mặc định	Phù hợp với cài đặt máy in hiện hành.
	Tắt	–
	Bật	Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in trong cài đặt tối ưu.
	Red-Eye1	Hiệu chỉnh mắt đỏ.
	Số bản sao	Chọn số lượng bản sao để in.
Cắt ảnh	–	Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (89).
Chọn loại giấy	–	Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (89).

Ảnh

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cắt ảnh trước khi in

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.



1 Chọn [Cắt ảnh].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình cài đặt in” (88) để truy cập màn hình in, chọn [Cắt ảnh] rồi nhấn nút $\langle \text{FUNC SET} \rangle$.
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.

2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút $\langle \blacktriangle \rangle \langle \blacktriangledown \rangle \langle \blacktriangleleft \rangle \langle \blacktriangleright \rangle$.
- Để xoay khung, nhấn nút $\langle \text{FUNC SET} \rangle$.
- Nhấn nút $\langle \text{MENU} \rangle$, nhấn các nút $\langle \blacktriangle \rangle \langle \blacktriangledown \rangle$ để chọn [OK], rồi nhấn lại nút $\langle \text{FUNC SET} \rangle$.

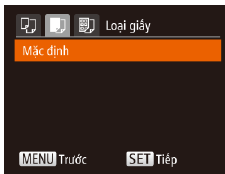
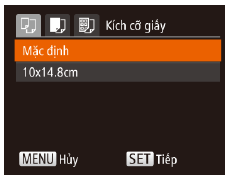
3 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 7 trong phần “In dễ dàng” (88) để in.



- Đối với một số tỷ lệ ảnh hoặc khi cỡ ảnh quá nhỏ, có thể không thực hiện được cắt ảnh.
- Thông tin ngày có thể không được in chính xác nếu bạn cắt ảnh chụp khi chọn [Nhân Ngày 88].

Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in



1 Chọn [Chọn loại giấy].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình cài đặt in” (88) để truy cập màn hình in, chọn [Chọn loại giấy] rồi nhấn nút $\langle \text{FUNC SET} \rangle$.

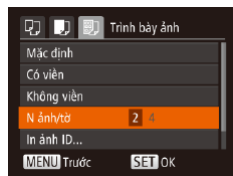
2 Chọn cỡ giấy.

- Nhấn các nút $\langle \blacktriangle \rangle \langle \blacktriangledown \rangle$ để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút $\langle \text{FUNC SET} \rangle$.

3 Chọn loại giấy.

- Nhấn các nút $\langle \blacktriangle \rangle \langle \blacktriangledown \rangle$ để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút $\langle \text{FUNC SET} \rangle$.





4 Chọn bố cục.

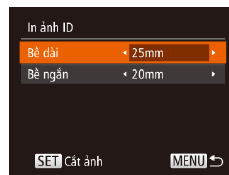
- Nhấn các nút <▲><▼> để chọn tùy chọn.
- Khi chọn [N ảnh/tờ], nhấn các nút <◀><▶> để chỉ định số lượng ảnh trên mỗi tờ.
- Nhấn nút <FUNC SET>.

5 In ảnh.

Tùy chọn bố cục sẵn có

Mặc định	Phù hợp với cài đặt máy in hiện hành.
Có viền	In có khoảng trống xung quanh ảnh.
Không viền	In không viền, in hết lề.
N ảnh/tờ	Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.
In ảnh ID	In ảnh thẻ. Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có độ phân giải là L.
Cỡ cố định	Chọn kích thước bản in. Chọn từ các bản in 3,5 x 5 in., bưu thiếp hoặc khổ rộng.

In ảnh ID



1 Chọn [In ảnh ID].

- Thực hiện theo bước 1 – 4 trong phần “Chọn kích cỡ giấy và bố cục trước khi in” (📖89), chọn [In ảnh ID] rồi nhấn nút <FUNC SET>.

2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Nhấn các nút <▲><▼> để chọn mục. Chọn độ dài bằng cách nhấn các nút <◀><▶>, rồi nhấn nút <FUNC SET>.

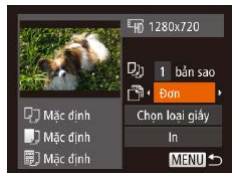
3 Chọn khu vực in.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (📖89) để chọn khu vực in.

4 In ảnh.



In cảnh phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (87) để chọn phim. Màn hình ở bên trái hiển thị.

2 Chọn phương pháp in.

- Nhấn các nút <▲><▼> để chọn [In], rồi nhấn các nút <◀><▶> để chọn phương pháp in.

3 In ảnh.

Tùy chọn in phim

Đơn	In cảnh hiện tại thành ảnh.
Chuỗi	In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in số thư mục, số ảnh và quãng thời gian đã phát bằng cách đặt [Chú thích] thành [Bật].



- Để hủy in khi đang thực hiện, nhấn nút <MENU>.
- Không thể chọn [In ảnh ID] và [Chuỗi] trên máy in tương thích PictBridge của Canon từ model CP720/CP730 hoặc cũ hơn.

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

In theo đợt (93) và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh. Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình cài đặt có liên quan, chẳng hạn như số lượng bản sao. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).

Định cấu hình cài đặt in

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày tháng hoặc số tập tin và các cài đặt khác như sau. Các cài đặt này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.



- Nhấn nút <MENU>, rồi chọn [Thiết lập in] trên tab [In]. Chọn và định cấu hình mục mong muốn (22).

Kiểu in	Tiêu chuẩn	Một ảnh được in trên mỗi tờ.
	Bảng kê	Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.
	Cả hai	Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in.
Ngày tháng	Bật	Ảnh được in có ngày chụp.
	Tắt	—
Số tập tin	Bật	Ảnh được in có số tập tin.
	Tắt	—
Xóa d.liệu DPOF	Bật	Tất cả cài đặt danh sách in ảnh được xóa sau khi in.
	Tắt	—





- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các cài đặt DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hay dịch vụ rửa ảnh.
- Biểu tượng [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có cài đặt in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi cài đặt in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả cài đặt trước đó.
- Đặt [Ngày tháng] thành [Bật] có thể khiến một số máy in in ngày tháng hai lần.

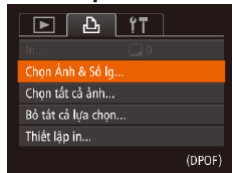


- Chỉ định [Bảng kê] không cho phép bạn đặt [Ngày tháng] và [Số tập tin] thành [Bật] cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không thể sử dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng).
- Ngày được in theo định dạng cài đặt trong [Ngày/Giờ] trên tab [T] (12).

Ảnh



Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ



1 Chọn [Chọn Ảnh & Số lq].

- Nhấn nút <MENU>, chọn [Chọn Ảnh & Số lq] trên tab [T], rồi nhấn nút <FUNC SET>.

2 Chọn ảnh.

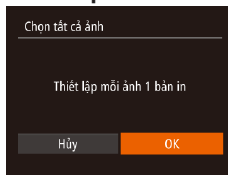
- Nhấn các nút <◀>>> để chọn ảnh, rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Chỉ định số lượng bản sao.
- Nếu bạn chỉ định in dạng bảng kê cho ảnh, ảnh sẽ được gắn biểu tượng [✓]. Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn lại nút <FUNC SET>. Biểu tượng [✓] sẽ không hiển thị nữa.

3 Chỉ định số lượng bản in.

- Nhấn các nút <▲>>> để chỉ định số lượng bản in (tối đa 99).
- Để cài đặt in cho các ảnh khác và chỉ định số lượng bản in, lặp lại các bước 2 – 3.
- Số lượng in không thể chỉ định cho in dạng bảng kê. Bạn chỉ có thể chọn ảnh để in theo hướng dẫn ở bước 2.
- Khi hoàn tất, nhấn nút <MENU> để quay trở lại màn hình menu.

Ảnh

Cài đặt in cho tất cả ảnh



- Thực hiện theo bước 1 trong phần "Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ" (12), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Nhấn các nút <◀>>> để chọn [OK], rồi nhấn nút <FUNC SET>.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

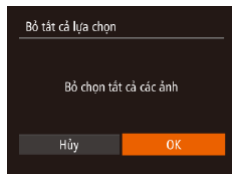
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

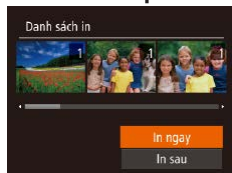


Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ” (92), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Nhấn các nút <◀><▶> để chọn [OK], rồi nhấn nút <FUNC SET>.

In ảnh được thêm vào danh sách in (DPOF)



- Khi thêm ảnh vào danh sách in (91 – 92), màn hình ở bên trái sẽ hiển thị sau khi bạn kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge. Nhấn các nút <▲><▼> để chọn [In ngay], rồi nhấn nút <FUNC SET> để in ảnh trong danh sách in.
- In DPOF mà bạn tạm dừng sẽ được tiếp tục từ ảnh tiếp theo.

Thêm ảnh vào sách ảnh

Sách ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và nhập vào phần mềm trên máy tính. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính, thuận tiện cho việc đặt mua sách ảnh in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

Chọn phương pháp lựa chọn



- Nhấn nút <MENU>, chọn [Lập sách ảnh] trên tab [▶], rồi chọn cách thức chọn ảnh.



- Biểu tượng [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có cài đặt in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi cài đặt in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả cài đặt trước đó.

Thêm ảnh riêng lẻ



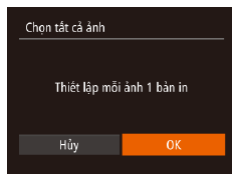
1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (93), chọn [Chọn] và nhấn nút .

2 Chọn ảnh.

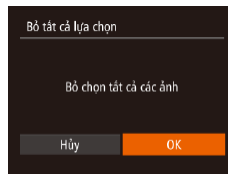
- Nhấn các nút để chọn ảnh, rồi nhấn nút .
- Biểu tượng [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút . Biểu tượng [✓] sẽ không hiển thị nữa.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút **<MENU>** để quay trở lại màn hình menu.

Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (93), chọn [Chọn tất cả ảnh] và nhấn nút .
- Nhấn các nút để chọn [OK], rồi nhấn nút .

Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (93), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] và nhấn nút .
- Nhấn các nút để chọn [OK], rồi nhấn nút .

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Sử dụng thẻ Eye-Fi

Trước khi dùng thẻ Eye-Fi, đảm bảo thẻ được phép sử dụng ở khu vực sở tại.

Lắp thẻ Eye-Fi đã xử lý vào cho phép máy ảnh tự động truyền ảnh không dây tới máy tính hoặc tải lên trang web chia sẻ ảnh.

Ảnh được truyền bằng thẻ Eye-Fi. Tham khảo hướng dẫn sử dụng thẻ hoặc liên hệ với nhà sản xuất để tìm hiểu về cách chuẩn bị và sử dụng thẻ hoặc giải quyết các vấn đề về truyền ảnh.



- Khi sử dụng thẻ Eye-Fi, cần chú ý những điều sau.
 - Thẻ có thể tiếp tục truyền sóng vô tuyến ngay cả khi [Truyền Eye-Fi] được đặt thành [Tắt] (📖96). Tháo thẻ Eye-Fi trước khi vào bệnh viện, sân bay hay các khu vực cấm phát sóng điện từ khác.
 - Khi xử lý các vấn đề liên quan tới truyền ảnh, kiểm tra cài đặt của thẻ và máy tính. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng thẻ.
 - Điều kiện kết nối thẻ Eye-Fi kém có thể khiến thời gian truyền ảnh bị kéo dài hoặc gián đoạn.
 - Thẻ Eye-Fi có thể bị nóng do thực hiện một số chức năng truyền.
 - Pin sẽ tiêu hao nhanh hơn so với sử dụng bình thường.
 - Hoạt động của máy ảnh có thể bị chậm. Để giải quyết vấn đề này, thử đặt [Truyền Eye-Fi] thành [Tắt].

Bạn có thể kiểm tra trạng thái kết nối mạng của thẻ Eye-Fi trong máy ảnh trên màn hình chụp (trong chế độ hiển thị thông tin thông thường) hoặc trên màn hình xem lại (trong chế độ hiển thị thông tin đơn giản).

📶 (Xám)	Không kết nối	📶 (Xám)	Gián đoạn
📶 (Nhấp nháy trắng)	Đang kết nối	📶 (Nhấp nháy trắng)	Không giao tiếp
📶 (Trắng)	Đã kết nối	📶 (Trắng)	Lỗi tiếp nhận thông tin thẻ Eye-Fi*2
📶 (Động)	Đang truyền*1		

*1 Tính năng tiết kiệm pin (📖19) trên máy ảnh sẽ tắt tạm thời trong khi truyền ảnh.

*2 Khởi động lại máy ảnh. Biểu tượng này hiển thị nhiều lần biểu thị thẻ có vấn đề.

Ảnh đã truyền được biểu thị bằng biểu tượng [📷].

Kiểm tra thông tin kết nối

Kiểm tra điểm truy cập SSID mà thẻ Eye-Fi sử dụng hoặc trạng thái kết nối nếu cần.



- Nhấn nút <MENU>, chọn [Thiết lập Eye-Fi] trên tab [📷], rồi nhấn nút <FUNC/SET>.
- Chọn [Thông tin kết nối], rồi nhấn nút <FUNC/SET>.
- Màn hình thông tin kết nối sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Tắt truyền Eye-Fi

Định cấu hình thiết lập như quy trình dưới đây để tắt truyền Eye-Fi bằng thẻ nếu cần.



- Nhấn nút <MENU>, chọn [Thiết lập Eye-Fi] trên tab [YT], rồi nhấn nút <FUNC SET>.
- Chọn [Truyền Eye-Fi], rồi chọn [Tắt].



- Cài đặt [Thiết lập Eye-Fi] sẽ không hiển thị trừ khi thẻ Eye-Fi có trong máy ảnh và mẫu chống ghi của thẻ ở vị trí mở khóa. Vì vậy, bạn không thể thay đổi thiết lập cho thẻ Eye-Fi trên máy ảnh nếu mẫu chống ghi đặt ở vị trí khóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh

Giải quyết các vấn đề trực trặc.....	98
Thông báo trên màn hình.....	100
Thông tin trên màn hình.....	102
Chụp (Hiển thị thông tin).....	102
Xem lại (Hiển thị thông tin chi tiết).....	103

Bảng chức năng và menu.....	104
Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp.....	104
Menu FUNC.	105
📷 Menu tab chụp.....	107
⚙️ Menu tab thiết lập.....	109
▶️ Menu tab xem lại.....	109
📄 Menu tab in.....	109
Menu FUNC. trong chế độ xem lại.....	109

Những điều cần chú ý khi thao tác.....	110
Thông số kỹ thuật.....	110

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn
cơ bản

Hướng dẫn
chuyên sâu

Thông tin cơ bản
về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trặc, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn chưa giải quyết được, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Thiết bị nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Xác nhận rằng đã sạc pin (📖10).
- Xác nhận rằng pin được cắm vào đúng hướng (📖11).
- Xác nhận rằng thẻ nhớ/nắp pin được đóng hoàn toàn (📖12).
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi cắm pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Ống kính không thu lại.

- Không mở thẻ nhớ/nắp pin khi máy ảnh đang bật. Đóng nắp, bật máy ảnh rồi tắt máy lại (📖12).

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Hiện thị trên TV

Ảnh trong máy ảnh trông bị méo hoặc không hiển thị được trên TV (📖83).

Chụp

Không thể chụp.

- Trong chế độ xem lại (📖60), nhấn nửa chừng nút chụp (📖20).

Hiện thị lạ trên màn hình trong ánh sáng yếu (📖20).

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh mà ghi trong phim.

- Màn hình có thể bị tối dưới ánh sáng chói.
- Màn hình có thể nhấp nháy trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.
- Màn hình máy ảnh có thể xuất hiện dải màu tía nhạt nếu có nguồn sáng chói xuất hiện trong bố cục ảnh.

Không có nhãn ngày được thêm vào ảnh.

- Định cấu hình cài đặt [Nhãn Ngày] (📖33). Lưu ý rằng nhãn ngày không tự động thêm vào ảnh, trừ khi bạn đã định cấu hình cài đặt [Ngày/Giờ] (📖12).
- Đối với chế độ chụp không thể cài đặt nhãn ngày (📖108), bạn không thể thêm nhãn ngày vào (📖33).

Biểu tượng [📷] nhấp nháy trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp (📖27).

Biểu tượng [📷] hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp (📖27).

- Đặt flash thành [📷] (📖55).
- Tăng tốc độ ISO (📖49).
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

ELPH 170 IS IXUS 170 IXUS 165

- Đặt [Chống rung] thành [Liên tục] (📖58). Tuy nhiên, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖58).

Ảnh bị mất nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp (📖20).
- Đảm bảo chủ thể nằm trong phạm vi lấy nét (📖113).
- Đặt [Chọn đèn] thành [Bật] (📖37).
- Xác nhận đã tắt những chức năng không cần thiết như chụp cận cảnh.
- Thử chụp với khóa lấy nét hoặc khóa nét (📖53, 55).

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Không hiển thị khung lấy nét và máy ảnh không lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Để hiển thị khung lấy nét và máy ảnh lấy nét chính xác, trước khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, hãy bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm. Hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Đặt flash thành [🔆] (📖55).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù phơi sáng (📖47).
- Điều chỉnh độ tương phản bằng cách sử dụng i-Contrast (📖49, 70).
- Sử dụng khóa đo sáng hoặc đo điểm (📖48).

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Đặt flash thành [🔆] (📖32).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù phơi sáng (📖47).
- Sử dụng khóa đo sáng hoặc đo điểm (📖48).
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng (📖27).

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖113).
- Tăng tốc độ ISO (📖49).

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖113).
- Đặt flash thành [🔆] (📖32).

Đốm trắng hoặc các nhiễu ảnh tương tự xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.

- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

Ảnh trông nhiễu hạt.

- Giảm tốc độ ISO (📖49).
- Tốc độ ISO cao trong một số chế độ chụp có thể gây ra các ảnh nhiễu hạt (📖49).

Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mắt đỏ (📖35).

- Đặt [Chọn đèn] thành [Bật] (📖37) để bật đèn giảm mắt đỏ (📖3) trong ảnh chụp với flash. Lưu ý rằng chưa thể chụp ngay khi bật đèn giảm mắt đỏ (trong khoảng một giây), do đèn đang xử lý hiện tượng mắt đỏ. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mắt đỏ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mắt đỏ (📖70).

Ghi thẻ nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖76).

Cài đặt chụp hoặc cài đặt menu FUNC. không sử dụng được.

- Các mục có thể cài đặt khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo thêm "Các chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp", "Menu FUNC." và "Menu tab chụp" (📖104 – 108).

Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.

- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian ghi thực tế (📖75, 112).

Biểu tượng [🔊] hiển thị và máy tự động dừng quay.

Bộ nhớ đệm bên trong của máy ảnh sẽ đầy khi máy ảnh không thể ghi vào thẻ nhớ đủ nhanh. Hãy thử một trong những biện pháp sau.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖76).
- Giảm chất lượng ảnh (📖36).
- Chuyển sang thẻ nhớ hỗ trợ ghi tốc độ cao (📖112).

Xem lại

Không thể xem lại.

- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.

- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh (📖76).
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.

- Điều chỉnh âm lượng (📖61) nếu bạn đã bật [Im lặng] (📖73) hoặc âm thanh trong phim quá nhỏ.

Thẻ nhớ

Thẻ nhớ không được nhận dạng.

- Khởi động lại máy ảnh với thẻ nhớ ở bên trong (📖19).

Máy tính

Không thể truyền ảnh vào máy tính.

Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.

- Nhấn nút <▶> để vào chế độ xem lại. Giữ nút <MENU> khi bạn nhấn các nút <▲> và <⏏> cùng lúc. Trên màn hình tiếp theo, nhấn các nút <◀><▶> để chọn [B], rồi nhấn nút <⏏>.

Thẻ Eye-Fi

Không thể truyền ảnh (📖95).

Thông báo trên màn hình

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Không có thẻ nhớ

- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng (📖12).

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa (📖12).

Không thể ghi lại!

- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖12).

Lỗi thẻ nhớ (📖76)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ (📖2) và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖12), hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Thẻ không đủ trống

- Thẻ nhớ không đủ dung lượng để chụp (📖24, 38, 46) hoặc chỉnh sửa ảnh (📖69 – 71). Xóa các ảnh không cần thiết (📖67) hoặc cắm thẻ nhớ có dung lượng trống (📖11).

Sạc pin (📖77)

Không có ảnh.

- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Khoá! (📖65)

Ảnh không nhận/Không t/thích JPEG/Ảnh quá lớn./Không thể xem MOV/Không thể xem MP4

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Không thể phóng to!/không thể xoay/Không thể chỉnh sửa ảnh/Không thể chỉnh sửa/Không thể phân theo thể loại/Ảnh không thể chọn.

- Đối với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (*) không sử dụng được cho phim.
Phóng to* (📄64), Xoay ảnh* (📄68), Chỉnh sửa* (📄69 – 71), Danh sách in* (📄91) và Lập sách ảnh* (📄93).

Vượt giới hạn lựa chọn

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (📄91) hoặc Lập sách ảnh (📄93). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác cài đặt Danh sách in (📄91) hoặc Lập sách ảnh (📄93). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn đặt Chống xóa (📄65), Xóa (📄67), Danh sách in (📄91) hoặc Lập sách ảnh (📄93) cho hơn 500 ảnh.

Lỗi đặt tên!

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Trên tab [📁], thay đổi [Số TT tập tin] thành [Th/lập gốc] (📄76) hoặc định dạng thẻ nhớ (📄75).

Lỗi ống kính

- Có thể xảy ra lỗi này nếu giữ ống kính trong khi di chuyển hoặc khi sử dụng máy ảnh ở những nơi có bụi hoặc cát.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Một lỗi máy ảnh được phát hiện (số lỗi)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy ghi lại số lỗi (Exxx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Lỗi File

- Có thể không thực hiện được in chính xác (📄87) đối với các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Lỗi in

- Kiểm tra cài đặt kích cỡ giấy (📄89). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi cài đặt chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại cài đặt trên máy ảnh.

Thiết bị hút mực đầy

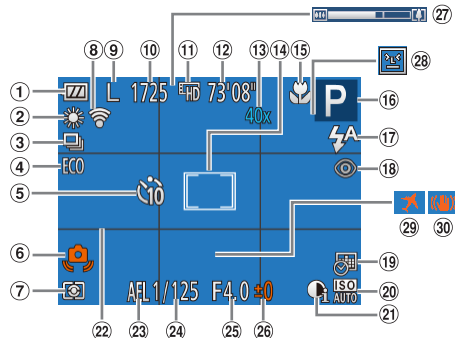
- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Thông tin trên màn hình

Chụp (Hiển thị thông tin)



- ① Mức pin (102)
- ② Cân bằng trắng (50)
- ③ Kiểu chụp (34)
- ④ Chế độ tiết kiệm (34, 56)
- ⑤ Hẹn giờ (31)
- ⑥ Cảnh báo rung máy (27)
- ⑦ Phương pháp đo (48)
- ⑧ Trạng thái kết nối Eye-Fi (95)

- ⑨ Độ phân giải (35)
- ⑩ Số ảnh có thể ghi (112)
- ⑪ Chất lượng phim (36)
- ⑫ Thời gian còn lại (112)
- ⑬ Zoom số (30)
- ⑭ Khung AF (51), Khung đo sáng điểm (48)

- ⑮ Phạm vi lấy nét (51), Khóa nét (55)
ELPH 170 IS IXUS 170
IXUS 165
Biểu tượng chống rung (28)
- ⑯ Chế độ chụp (104), Biểu tượng cảnh (28)
- ⑰ Chế độ flash (32, 55)

- ⑱ Hiệu chỉnh mắt đỏ (35)
- ⑲ Nhân ngày (33)
- ⑳ Tốc độ ISO (49)
- ㉑ i-Contrast (49)

- ㉒ Khung lưới (57)
- ㉓ Khóa đo sáng (48), Khóa phơi sáng flash (56)
- ㉔ Tốc độ màn trập
- ㉕ Giá trị khẩu độ

- ㉖ Mức bù phơi sáng (47)
- ㉗ Thanh zoom (25)
- ㉘ Nhận nháy mắt (36)
- ㉙ Mùi giờ (74)
- ㉚ Ổn định hình ảnh (58)

Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiển thị	Chi tiết
	Sạc pin đủ
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng
 (Nhấp nháy đỏ)	Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin
[Sạc pin]	Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

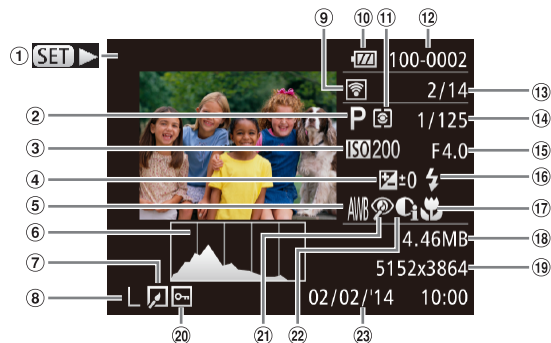
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem lại (Hiện thị thông tin chi tiết)



- | | | |
|--|---|---------------------------------|
| ① Phim (25, 61) | ⑨ Truyền qua Eye-Fi (95) | ⑬ Phạm vi lấy nét (51) |
| ② Chế độ chụp (104) | ⑩ Mức pin (102) | ⑭ Kích thước tập tin |
| ③ Tốc độ ISO (49), Tốc độ xem lại (42) | ⑪ Phương pháp đo (48) | ⑮ Ảnh: Độ phân giải (112) |
| ④ Mức bù phơi sáng (47) | ⑫ Số thư mục - Số tập tin (76) | ⑯ Phim: Thời gian xem lại (111) |
| ⑤ Cân bằng trắng (50) | ⑬ Số ảnh hiện tại / Tổng số ảnh | ⑰ Chống xóa (65) |
| ⑥ Biểu đồ (62) | ⑭ Tốc độ màn trập (ảnh), Chất lượng ảnh / Tốc độ khung hình (phim) (36) | ⑱ Hiệu chỉnh mắt đỏ (35, 70) |
| ⑦ Chỉnh sửa ảnh (69 – 71) | ⑮ Giá trị khẩu độ | ⑳ i-Contrast (49, 70) |
| ⑧ Độ phân giải (35), MOV (phim) | ⑯ Flash (55) | ㉑ Ngày/giờ chụp (12) |



- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (83).

Tóm tắt bảng điều khiển phim trong phần “Xem” (61)

↶	Thoát
▶	Xem
▶	Hành động chậm (nhấn các nút <◀>>> để điều chỉnh tốc độ xem lại. Âm thanh không được phát.)
◀	Tua về trước* (Để tiếp tục tua về trước, nhấn giữ nút <◀>>>.)
◀	Khung hình trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút <◀>>>.)
▶	Khung hình tiếp (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút <▶>>>.)
▶	Tua về sau* (Để tiếp tục tua về sau, nhấn giữ nút <▶>>>.)
🖨	Hiện thị khi máy ảnh kết nối với máy in tương thích PictBridge (87).

* Hiện thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.



- Để tua về trước hoặc về sau trong lúc xem lại phim, nhấn các nút <◀>>>.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Bảng chức năng và menu

Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp

Chức năng		Chế độ chụp															
		AUTO	P	LIVE	 *1												
Flash ( , 32, 55)	 ^A	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		—	○	○	—	○	○	—	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		*2	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
		○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Khóa đo sáng/Khóa phơi sáng flash ( , 48, 56)*3		—	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Khóa nét ( , 55)		—	○	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	○
Chế độ tiết kiệm ( , 34, 56)	Bật/Tắt	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Hiển thị màn hình ( , 20)																	
	Không hiển thị thông tin	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	Hiển thị thông tin	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○

*1 Chỉ sử dụng được cho  **ELPH 160**  **IXUS 160**.

*2 Không sử dụng được nhưng trong một số trường hợp có thể chuyển sang [].

*3 Khóa phơi sáng flash không sử dụng được trong chế độ flash [].

○ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. — Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Menu FUNC.

	Chế độ chụp	AUTO	P	LIVE	*1												
Chức năng																	
Phương pháp đo (48)			☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
			☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Cân bằng trắng (50)		AWB	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
			☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Tốc độ ISO (49)		AUTO	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
		100, 200, 400, 800, 1600	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Bù phơi sáng (47)			☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Hẹn giờ (31)			☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
			☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Cài đặt hẹn giờ (32)		Trí hoãn*3	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
		Tám*4	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Phạm vi lấy nét (51)			☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
			☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Kiểu chụp (34)			☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
			☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

*1 Chỉ sử dụng được cho **ELPH 160** **IXUS 160**.

*2 Cài đặt [Tối - Sáng].

*3 Với các chế độ không thể lựa chọn số ảnh chụp, không thể đặt thành 0 giây.

*4 Trong các chế độ không thể lựa chọn số ảnh chụp, sẽ được đặt thành một ảnh (không thể chỉnh sửa).

*5 Tùy thuộc vào cảnh, có thể kết hợp các ảnh chụp liên tiếp (40).

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



		Chế độ chụp																
Chức năng		AUTO	P	LIVE	 *1													
Độ phân giải ( 35)	L	O	O	O	–	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
	M1 M2 S	O	O	–	–	O	O	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O	
	M	–	–	–	O	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–	
	W	O	O	–	–	O	O	–	–	O	–	–	–	–	O	O	O	
Chất lượng phim ( 36)	HD VGA	O	O	O	O	O	O	O	O	*2	O	O	O	O	O	O	O	

*1 Chỉ sử dụng được cho **ELPH 160** **IXUS 160**.

*2 Đồng bộ với cài đặt độ phân giải và được đặt tự động (42).

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Menu tab chụp

		Chế độ chụp															
Chức năng		AUTO	P	LIVE	 *1												
Khung lấy nét ( 51)																	
Lấy nét AiAF		O	O	O	O	O	O	O	–	–	O	O	O	O	O	–	O
Lấy nét động		–	O	O	O	O	–	O	–	–	–	O	O	O	O	–	O
Trung tâm		–	O	O	O	O	O	–	O	O	–	O	O	O	O	O	O
Zoom số ( 30, 57)																	
Bật		O	O	O	–	O	O	–	–	–	–	–	–	–	O	O	O
Tắt		–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Điểm zoom ( 54)																	
Bật		–	O	O	O	O	O	O	–	–	–	O	O	O	O	–	O
Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Lấy nét Servo ( 53)																	
Bật		–	O	O	O	O	–	O	–	–	–	O	O	O	O	–	–
Tắt		*2	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Lấy nét liên tục ( 54)																	
Bật		O	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	–	O
Tắt		–	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Chọn đèn ( 37)																	
Bật		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O
Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Chỉnh mắt đo ( 35)																	
Bật		O	O	–	O	O	O	O	–	–	–	–	–	–	O	–	O
Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O
i-Contrast ( 49)																	
Tự động		O	O	–	–	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	–
Tắt		–	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O

*1 Chỉ sử dụng được cho **ELPH 160** **IXUS 160**.

*2 [Bật] khi phát hiện chủ thể di chuyển.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng		Chế độ chụp																
		AUTO	P	LIVE														
Xem lại ảnh sau khi chụp ()																		
Th/gian hiển thị	Tắt/Nhanh/2 giây/4 giây/8 giây/Giữ	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Th/tin hiển thị	Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Chi tiết	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Nhận nhảy mắt ()																		
Bật		O	O	O	-	O	O	O	-	-	-	-	O	O	O	-	-	-
Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Khung lưới ()																		
Bật		-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Chỉnh IS () ^{*2}																		
Chống rung	Tắt/Liên tục	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Chỉ chụp	-	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
IS động	1	O	O	O	-	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O
	2	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Nhấn Ngày () ()																		
Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Ngày tháng / Ngày & Giờ		O	O	O	-	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O	O

*1 Chỉ sử dụng được cho **ELPH 160** **IXUS 160**.

*2 Chỉ sử dụng được cho **ELPH 170 IS** **IXUS 170** **IXUS 165**.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. - Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



🔧 Menu tab thiết lập

Mục	Trang tham khảo	Mục	Trang tham khảo
Im lặng	73	Định dạng	75, 76
Tiếng	73	Số thứ tự tập tin	76
Gọi ý	73	Tạo thư mục	77
Ngày/Giờ	73	Hệ thống Video	83
Múi giờ	74	Thiết lập Eye-Fi	95
Thu ống kính	74	Hiện Logo Chứng Nhận	77
Tiết kiệm pin	19, 74	Ngôn ngữ 	14
Độ sáng LCD	75	Xác lập lại	78
Ảnh khởi động	75		

▶ Menu tab xem lại

Mục	Trang tham khảo	Mục	Trang tham khảo
Trình chiếu	64	Hiệu chỉnh mắt đỏ	70
Xóa	67	Thay đổi cỡ ảnh	69
Chống xóa	65	Chuyển tiếp	61
Xoay ảnh	68	Xoay hình	69
Lập sách ảnh	93	Tiếp tục lại	61
i-Contrast	70		

📄 Menu tab in

Mục	Trang tham khảo	Mục	Trang tham khảo
In	—	Bỏ tất cả lựa chọn	93
Chọn Ảnh & Số lg	92	Thiết lập in	91
Chọn tất cả ảnh	92		

Menu FUNC. trong chế độ xem lại

Mục	Trang tham khảo	Mục	Trang tham khảo
Xoay ảnh	68	Xem phim	61
Chống xóa	65	Tìm ảnh	63
In	87	Trình chiếu	64

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Điều này có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng chổi thổi quét bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Để tránh đọng hơi trên máy ảnh do nhiệt độ thay đổi đột ngột (khi máy ảnh được chuyển từ môi trường lạnh sang môi trường ấm), đặt máy ảnh trong túi nhựa kín có nắp kéo và để máy dần dần thích nghi với nhiệt độ trước khi lấy ra khỏi túi.
- Nếu đọng hơi trên máy ảnh, dừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức. Tiếp tục sử dụng máy ảnh trong tình trạng này có thể gây hư hỏng máy. Tháo pin và thẻ nhớ. Chỉ tiếp tục sử dụng máy khi hơi ẩm bay hơi hết.
- Trước khi lưu giữ pin trong thời gian dài, dùng hết lượng pin sạc còn lại, rồi lấy pin ra khỏi máy và cất trong túi nhựa hoặc hộp đựng. Lưu giữ pin đã sạc trong một thời gian dài (khoảng một năm) có thể làm giảm tuổi thọ hoặc ảnh hưởng đến hiệu suất của pin.

Thông số kỹ thuật

Số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh (Tối đa)	Khoảng 20 triệu điểm ảnh
Tiêu cự ống kính	ELPH 170 IS IXUS 170 Thu phóng 12x: 4,5 (W) – 54,0 (T) mm (quy đổi theo phim 35mm: 25 (W) – 300 (T) mm) IXUS 165 ELPH 160 IXUS 160 Thu phóng 8x: 5,0 (W) – 40,0 (T) mm (quy đổi theo phim 35mm: 28 (W) – 224 (T) mm)
Màn hình LCD	Màn hình màu TFT LCD loại 2,7 in. Số điểm ảnh hiệu dụng: Khoảng 230.000 điểm
Định dạng tập tin	Quy tắc thiết kế cho hệ thống Tập tin máy ảnh, tuân thủ DPOF (phiên bản 1.1)
Kiểu dữ liệu	Ảnh: Exif 2.3 (JPEG) Phim: MOV (Video: H.264/MPEG-4 AVC; âm thanh: Linear PCM (âm thanh mono))
Giao diện	USB tốc độ cao Ngõ ra tiếng analog (âm thanh mono) Ngõ ra video analog (NTSC/PAL)
Nguồn pin	Pin NB-11LH/NB-11L Bộ điều hợp AC ACK-DC90
Kích thước (Dựa trên Hướng dẫn của CIPA)	ELPH 170 IS IXUS 170 99,6 x 57,6 x 22,6 mm (3,92 x 2,27 x 0,89 in.) IXUS 165 ELPH 160 IXUS 160 95,2 x 54,3 x 22,1 mm (3,75 x 2,14 x 0,87 in.)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Trọng lượng (Dựa trên Hướng dẫn của CIPA)	ELPH 170 IS	IXUS 170
	Khoảng 141 g (khoảng 4,97 oz.; bao gồm pin và thẻ nhớ)	
	Khoảng 124 g (khoảng 4,37 oz.; chỉ riêng thân máy ảnh)	
	IXUS 165	
	Khoảng 128 g (khoảng 4,52 oz.; bao gồm pin và thẻ nhớ)	
	ELPH 160	IXUS 160
	Khoảng 112 g (khoảng 3,95 oz.; chỉ riêng thân máy ảnh)	
	Khoảng 127 g (khoảng 4,48 oz.; bao gồm pin và thẻ nhớ)	
	Khoảng 111 g (khoảng 3,92 oz.; chỉ riêng thân máy ảnh)	

Tiêu cự zoom số (quy đổi theo phim 35mm)

ELPH 170 IS **IXUS 170**

25 – 1200 mm

IXUS 165 **ELPH 160** **IXUS 160**

28 – 896 mm

- Thể hiện tiêu cự kết hợp của zoom quang học và zoom số.

Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại

ELPH 170 IS **IXUS 170**

Số ảnh chụp	Khoảng 200
Chế độ tiết kiệm bật	Khoảng 255
Thời lượng quay phim*1	Khoảng 55 phút
Quay liên tục*2	Khoảng 1 giờ 45 phút
Thời gian xem lại	Khoảng 5 giờ

*1 Thời gian trong cài đặt mặc định của máy ảnh khi thực hiện các thao tác thông thường, ví dụ như chụp, tạm dừng, bật và tắt máy ảnh hay phóng to.

*2 Thời gian có thể sử dụng khi quay phim nhiều lần với dung lượng lớn nhất (đến khi quá trình ghi tự động dừng lại).

- Số ảnh có thể chụp dựa trên hướng dẫn đo lường của Camera & Imaging Products Association (CIPA).
- Trong một số điều kiện chụp, số ảnh chụp và thời lượng quay phim có thể ít hơn so với số liệu được đề cập ở trên.
- Số ảnh chụp/thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy.

IXUS 165

Số ảnh chụp	Khoảng 200
Chế độ tiết kiệm bật	Khoảng 260
Thời lượng quay phim*1	Khoảng 50 phút
Quay liên tục*2	Khoảng 1 giờ 40 phút
Thời gian xem lại	Khoảng 4 giờ

*1 Thời gian trong cài đặt mặc định của máy ảnh khi thực hiện các thao tác thông thường, ví dụ như chụp, tạm dừng, bật và tắt máy ảnh hay phóng to.

*2 Thời gian có thể sử dụng khi quay phim nhiều lần với dung lượng lớn nhất (đến khi quá trình ghi tự động dừng lại).

- Số ảnh có thể chụp dựa trên hướng dẫn đo lường của Camera & Imaging Products Association (CIPA).
- Trong một số điều kiện chụp, số ảnh chụp và thời lượng quay phim có thể ít hơn so với số liệu được đề cập ở trên.
- Số ảnh chụp/thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Số ảnh chụp	Khoảng 220
Chế độ tiết kiệm bật	Khoảng 300
Thời lượng quay phim*1	Khoảng 55 phút
Quay liên tục*2	Khoảng 1 giờ 50 phút
Thời gian xem lại	Khoảng 4 giờ

*1 Thời gian trong cài đặt mặc định của máy ảnh khi thực hiện các thao tác thông thường, ví dụ như chụp, tạm dừng, bật và tắt máy ảnh hay phóng to.

*2 Thời gian có thể sử dụng khi quay phim nhiều lần với dung lượng lớn nhất (đến khi quá trình ghi tự động dừng lại).

- Số ảnh có thể chụp dựa trên hướng dẫn đo lường của Camera & Imaging Products Association (CIPA).
- Trong một số điều kiện chụp, số ảnh chụp và thời lượng quay phim có thể ít hơn so với số liệu được đề cập ở trên.
- Số ảnh chụp/thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy.

Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ

Độ phân giải ảnh	Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ (Số ảnh ước chừng)
	16 GB
L (Rộng) 20M/5152x3864	2760
M1 (Trung bình 1) 10M/3648x2736	5061
M2 (Trung bình 2) 3M/2048x1536	16755
S (Nhỏ) 0,3M/640x480	80988
W (Màn hình rộng) 5152x2896	3470

- Các giá trị trong bảng dựa trên điều kiện đo lường của Canon và có thể thay đổi tùy thuộc vào chủ thể, thẻ nhớ và cài đặt máy ảnh.

Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ

Chất lượng ảnh	Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ
	16 GB
HD	2 giờ 21 phút 58 giây
VGA	6 giờ 44 phút 38 giây

- Các giá trị trong bảng dựa trên điều kiện đo lường của Canon và có thể thay đổi tùy thuộc vào chủ thể, thẻ nhớ và cài đặt máy ảnh.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi tập tin clip đạt tới dung lượng 4 GB hoặc khi thời gian ghi đạt xấp xỉ 29 phút 59 giây khi quay ở chế độ [HD] hoặc xấp xỉ 1 giờ khi quay ở chế độ [VGA].
- Ở một số thẻ nhớ, quá trình ghi có thể sẽ dừng ngay cả khi clip chưa đạt tới dung lượng lớn nhất. Nên sử dụng thẻ nhớ SD Speed Class 10 hoặc cao hơn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phạm vi flash

ELPH 170 IS IXUS 170

Góc rộng tối đa (III)	50 cm – 4,0 m (1,6 – 13 ft.)
Chụp xa tối đa (L)	1,0 – 2,0 m (3,3 – 6,6 ft.)

IXUS 165 ELPH 160 IXUS 160

Góc rộng tối đa (III)	50 cm – 3,0 m (1,6 – 9,8 ft.)
Chụp xa tối đa (L)	1,3 – 1,5 m (4,3 – 4,9 ft.)

Phạm vi chụp

ELPH 170 IS IXUS 170

Chế độ chụp	Phạm vi lấy nét	Góc rộng tối đa (III)	Chụp xa tối đa (L)
AUTO	–	1 cm (0,4 in.) – vô cực	1,0 m (3,3 ft.) – vô cực
Chế độ khác	A	5 cm (2,0 in.) – vô cực	1,0 m (3,3 ft.) – vô cực
	* u	1 – 50 cm (0,4 in. – 1,6 ft.)	–
	* A	3,0 m (9,8 ft.) – vô cực	3,0 m (9,8 ft.) – vô cực

* Không sử dụng được trong một số chế độ chụp.

IXUS 165 ELPH 160 IXUS 160

Chế độ chụp	Phạm vi lấy nét	Góc rộng tối đa (III)	Chụp xa tối đa (L)
AUTO	–	1 cm (0,4 in.) – vô cực	1,3 m (4,3 ft.) – vô cực
Chế độ khác	A	5 cm (2,0 in.) – vô cực	1,3 m (4,3 ft.) – vô cực
	* u	1 – 50 cm (0,4 in. – 1,6 ft.)	–
	* A	3,0 m (9,8 ft.) – vô cực	3,0 m (9,8 ft.) – vô cực

* Không sử dụng được trong một số chế độ chụp.

Tốc độ chụp liên tục

Chế độ chụp	Tốc độ
AUTO P	Khoảng 0,8 ảnh/giây
☺	Khoảng 2,2 ảnh/giây

Tốc độ màn trập

Phạm vi được thiết lập tự động trong chế độ [AUTO]	1 – 1/2000 giây
--	-----------------

Khẩu độ

Chỉ số khẩu độ f	ELPH 170 IS IXUS 170 f/3.6 / f/10 (W), f/7.0 / f/20 (T)
	IXUS 165 ELPH 160 IXUS 160 f/3.2 / f/9.0 (W), f/6.9 / f/20 (T)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





Pin NB-11H

Loại:	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức:	3,6 V DC
Dung lượng định mức:	800 mAh
Số lần có thể sạc:	Khoảng 300 lần
Nhiệt độ vận hành:	0 – 40 °C (32 – 104 °F)



Pin NB-11L

Loại:	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức:	3,6 V DC
Dung lượng định mức:	680 mAh
Số lần có thể sạc:	Khoảng 300 lần
Nhiệt độ vận hành:	0 – 40 °C (32 – 104 °F)



Sạc pin CB-2LFE

Ngõ vào định mức:	100 – 240 V AC (50/60 Hz)
Ngõ ra định mức:	4,2 V DC, 0,41 A
Thời gian sạc:	Khoảng 2 giờ 20 phút (khi sử dụng pin NB-11H), Khoảng 2 giờ (khi sử dụng pin NB-11L)
Đèn báo sạc:	Đang sạc: màu cam / Đã sạc đầy: màu xanh lá cây (hệ thống hai đèn báo)
Nhiệt độ vận hành:	5 – 40 °C (41 – 104 °F)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chỉ mục

A

Ảnh sáng yếu (chế độ chụp).....	39
Ảnh	
Chống xóa.....	65
Thời gian hiển thị.....	57
Xem lại → Xem	
Xóa.....	67

Â

Âm thanh.....	73
---------------	----

B

Bộ điều hợp AC.....	81, 84
Bộ nối nguồn DC.....	84

C

Cáp AV.....	81, 83
Cắt ảnh.....	89
Cân bằng trắng (màu sắc).....	50
Cân bằng trắng tùy chọn.....	50
Cận cảnh (phạm vi lấy nét).....	51
Chân dung (chế độ chụp).....	39
Chế độ AUTO (chế độ chụp).....	14, 25
Chế độ tiết kiệm.....	34, 56
C chỉnh sửa	
Hiệu chỉnh mắt đỏ.....	70
i-Contrast.....	70
Thay đổi cỡ ảnh.....	69
Chống xóa.....	65
Chụp	
Ngày/giờ chụp → Ngày/giờ	

Thông tin chụp.....	102
Chụp liên tục.....	34
Cực nguồn.....	83, 87

D

Dây đeo.....	2, 10
Dây đeo tay → Dây đeo	
Digital IS (chế độ chụp).....	40
DPOF.....	91

Đ

Đèn.....	37
Đèn báo.....	23
Đi du lịch cùng với máy ảnh.....	74
Độ phân giải (kích thước ảnh).....	35
Độ phơi sáng	
Bù.....	47
Khóa đo sáng.....	48
Khóa phơi sáng flash.....	56
Đơn sắc (chế độ chụp).....	43

F

Flash	
Bật.....	55
Đồng bộ chậm.....	55
Tắt flash.....	32, 56

G

Giải quyết các vấn đề trực trực.....	98
Giờ quốc tế.....	74

H

Hẹn giờ.....	31
Chụp hẹn giờ 2 giây.....	31
Hẹn giờ nhận diện (chế độ chụp).....	44
Tùy chỉnh chụp hẹn giờ.....	32
Hẹn giờ nhận diện (chế độ chụp).....	44
Hiển thị phóng to.....	64
Hiệu chỉnh mắt đỏ.....	35, 70
Hiệu chỉnh trực tiếp (chế độ chụp).....	39
Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp).....	41
Hiệu ứng máy đồ chơi (chế độ chụp).....	43
Hiệu ứng Poster (chế độ chụp).....	41
Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp).....	42

I

i-Contrast.....	49, 70
In.....	87

K

Khóa đo sáng.....	48
Khóa lấy nét.....	53
Khóa nét.....	55
Khóa phơi sáng flash.....	56
Khung lấy nét.....	51
Khung lưới.....	57
Kiểu chụp.....	34

L

Lập sách ảnh.....	93
Lập trình phơi sáng tự động.....	47
Lấy nét	
Điểm zoom.....	54
Khóa nét.....	55
Khung lấy nét.....	51
Lấy nét Servo.....	53
Lấy nét AiAF (chế độ khung lấy nét).....	52
Lấy nét động.....	52
Lấy nét Servo.....	53
Lưu ảnh vào máy tính.....	86

M

Màn hình	
Biểu tượng.....	102, 103
Menu → Menu FUNC., Menu	
Ngôn ngữ hiển thị.....	14
Màn hình rộng (độ phân giải).....	35
Màn hình TV.....	83
Màu sắc (cân bằng trắng).....	50
Máy ảnh	
Xác lập lại.....	78
Mặc định → Xác lập lại	
Menu	
Bảng.....	104
Thao tác cơ bản.....	22
Menu FUNC.	
Bảng.....	105, 109
Thao tác cơ bản.....	21

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



N	
Ngày/giờ	
Giờ quốc tế	74
Pin lưu trữ ngày/giờ	13
Thay đổi	13
Thêm nhân ngày	33
Thiết lập	12
Ngôn ngữ hiển thị	14
Nguồn điện lưới	84
Ô	
Ôn định hình ảnh	58
P	
P (chế độ chụp)	47
Phạm vi lấy nét	
Cận cảnh	51
Vô cực	51
Pháo hoa (chế độ chụp)	40
Phát hiện nháy mắt	36
Phần mềm	
Cài đặt	85
Lưu ảnh vào máy tính	86
Phim	
Thời gian ghi	112
Phơi sáng lâu (chế độ chụp)	45
Phụ kiện	81
Phương pháp đo sáng	48
PictBridge	82, 87
Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)	
Chế độ tiết kiệm	34, 56
Mức	102
Sạc	10
Tiết kiệm pin	19

R	
Rất rực rỡ (chế độ chụp)	41
S	
Sạc pin	2, 81
Số thứ tự tập tin	76
T	
Thành phần của bộ sản phẩm	2
Thay đổi cỡ ảnh	69
Thẻ Eye-Fi	2, 95
Thẻ nhớ	2
Thời gian ghi	112
Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC → Thẻ nhớ	
Thiết bị nguồn	81
→ Bộ điều hợp AC	
→ Pin	
Thông báo lỗi	100
Thu phóng	15, 25, 30
Tiết kiệm pin	19
Tìm kiếm	63
Tốc độ ISO	49
Trình chiếu	64
Trung tâm (chế độ khung lấy nét)	53
Tuyết (chế độ chụp)	40
V	
Vô cực (phạm vi lấy nét)	51

X	
Xác lập lại	78
Xem	16
Hiển thị chỉ mục	62
Hiển thị phóng to	64
Hiển thị từng ảnh	16
Màn hình TV	83
Tìm ảnh	63
Trình chiếu	64
Xem lại → Xem	
Xóa	67
Xoay	68
Z	
Zoom số	30, 57

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu cài đặt
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



THẬN TRỌNG

CÓ NGUY CƠ CHÁY NỔ NẾU THAY PIN BẰNG LOẠI PIN KHÔNG ĐÚNG.
VỨT BỎ PIN ĐÃ SỬ DỤNG THEO QUY ĐỊNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG.

Sạc pin CB-2LCE

Bộ sạc có thể được dùng với nguồn điện từ 100 đến 240 V AC.

Vui lòng liên hệ với đại lý Canon để tìm hiểu việc sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm ở nước ngoài.

Sạc pin CB-2LCE

Khi sử dụng thông thường, đèn mặt có đèn LED ngửa lên.

Để đảm bảo thiết bị vận hành chính xác, bạn nên sử dụng phụ kiện chính hãng của Canon.

Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. No license is granted or implied for any other use for MPEG-4 standard.
Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm in lại, truyền bá, hoặc lưu giữ trong hệ thống tra cứu một phần hay toàn bộ hướng dẫn này khi chưa được phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kể mục nào ở trên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu cài đặt

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

